NGÂN HÀNG TMCP
ĐÔNG NAM Á

Số: 54/2023/BC- SeABank

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(năm 2022)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;

- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;

- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên công ty: **NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 198 Trần Quang Khải, P. Lý Thái Tổ, Q.Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024.39448688 Fax: 024.39448689 Email contact@seabank.com.vn
- Vốn điều lệ: 20.402.982.680.000 [1] (Hai mươi nghìn bốn trăm linh hai tỷ, chín trăm tám mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi nghìn) đồng.
- Mã chứng khoán: SSB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
I.	**Ngày 21/4/2022, SeABank đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2022 tại Phòng Hội nghị Sân golf Ruby Tree, Phường Ngọc Xuyên, Quận Đồ Sơn, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam, và Đại hội đã thông qua các nghị quyết sau đây:**		
1.	Nghị quyết 01	21/4/2022	Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị ("HĐQT") về kết quả hoạt động trong năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022; và thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát ("BKS") trong năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022
2.	Nghị quyết 02	21/4/2022	Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Ngân hàng. ĐHĐCĐ thông qua việc giao HĐQT và cho phép HĐQT được giao lại, quyết định/phê chuẩn việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung kế hoạch kinh doanh và/hoặc ngân sách của SeABank năm 2022 nếu xét thấy cần thiết.

[1] *Số vốn điều lệ này bao gồm 594 tỷ đồng của đợt phát hành theo Chương trình ESOP năm 2022. SeABank đang thực hiện thủ tục điều chỉnh nội dung Vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng.*

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
3.	Nghị quyết 03	21/4/2022	Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2021 của SeABank đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
4.	Nghị quyết 04	21/4/2022	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau: a) Thông qua phương án trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận của SeABank năm 2021. b) Phần lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2021 và lũy kế đến 31/12/2021 sau khi đã trích lập các quỹ theo phương án phân phối này sẽ được sử dụng để chia cổ tức bằng cổ phiếu, phù hợp với các quy định pháp luật liên quan, sự chấp thuận của NHNN và phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Trên cơ sở đó, ĐHĐCĐ giao: (i) HĐQT quyết định mức cổ tức cụ thể, thời điểm chia cổ tức và các nội dung khác có liên quan; (ii) Chủ tịch HĐQT và/hoặc Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT quyết định việc hạch toán, sử dụng các Quỹ theo quy định của Pháp luật và SeABank trong từng thời kỳ.
5.	Nghị quyết 05	21/4/2022	Thông qua báo cáo thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc năm 2021; kế hoạch thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2022. ĐHĐCĐ giao: (i) HĐQT quyết định, sửa đổi và ban hành quy định cụ thể về chế độ thù lao, chi tiêu của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát SeABank; (ii) Chủ tịch HĐQT và/hoặc Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT quyết định mức thù lao, chi tiêu, thưởng và các lợi ích khác của từng thành viên HĐQT và BKS, đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động của SeABank, ngân sách đã được ĐHĐCĐ thông qua, quy định của pháp luật và quy định nội bộ của SeABank.
6.	Nghị quyết 06	21/4/2022	Thông qua danh sách các công ty kiểm toán dự kiến thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ theo Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của SeABank trong năm 2022 và 2023, bao gồm: (1) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và (2) Công ty TNHH Ernst &Young Việt Nam, (3) Công ty TNHH Pricewaterhousecoopers Việt Nam, (4) Công ty TNHH KPMG Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông giao Ban kiểm soát quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán (các) báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ của SeABank trong năm 2022 và 2023 theo danh sách nêu trên và tổ chức triển khai việc kiểm toán theo quy định của SeABank và Pháp luật.
7.	Nghị quyết 07	21/4/2022	Thông qua việc tăng vốn điều lệ lên 22.690 tỷ đồng theo nội dung như sau:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			a) Thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 16.598.000.000.000 đồng lên tối đa 22.690.000.000.000 đồng theo Phương án đính kèm. b) Để triển khai Kế hoạch tăng vốn điều lệ nêu trên, Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không hạn chế: (i) quyết định mức tăng vốn cụ thể từng cấu phần hoặc từng đợt phát hành; (ii) quyết định thời điểm phát hành của từng cấu phần hoặc từng đợt phát hành trên cơ sở phù hợp với thực tế và nhu cầu sử dụng vốn của ngân hàng; (iii) quyết định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ; (iv) quyết định, ký, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ; (v) quyết định, sửa đổi điều lệ, điều chỉnh giấy phép hoạt động và đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần của SeABank theo mức vốn phát hành thành công thực tế; (vi) quyết định và thực hiện mọi thủ tục có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ với Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về đăng ký kinh doanh các cấp và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác có liên quan theo quy định của pháp luật; (vii) quyết định và thực hiện các thủ tục để đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh; (viii) quyết định và thực hiện các công việc khác có liên quan và cần thiết (nếu có) để hoàn thành Phương án tăng vốn điều lệ theo quy định pháp luật, chỉ đạo, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực tế triển khai tăng vốn điều lệ của SeABank.
8.	Nghị quyết 08	21/4/2022	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2023 ("Phương án phát hành ESOP năm 2023") như sau: a) Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. b) Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 52.200.000 cổ phiếu. c) Tổng giá trị theo mệnh giá dự kiến phát hành: 522.000.000.000 đồng *(Năm trăm hai mươi hai tỷ đồng).* d) Tỷ lệ cổ phiếu phát hành/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện tại: 3,1450% e) Tỷ lệ cổ phiếu phát hành/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến tại thời điểm thực hiện: 2,301% f) Đối tượng được mua: Thành viên HĐQT, thành

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			viên BKS, Cán bộ Quản lý, Cán bộ nhân viên của SeABank và các công ty con của SeABank (sau đây gọi chung là "Người lao động") theo danh sách và tiêu chí do HĐQT quyết định. g) Giá phát hành: Nhằm thu hút và gắn kết Người lao động với sự phát triển của SeABank, Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT quyết định mức giá bán cụ thể cho Người lao động nhưng không thấp hơn mức giá trị sổ sách của SeABank tại Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán/soát xét gần nhất. h) Thời điểm phát hành: Dự kiến trong năm 2023. Giao HĐQT quyết định thời gian thực hiện cụ thể phù hợp với tình hình thực tế và phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. i) Các đợt phát hành: Phương án phát hành ESOP năm 2023 có thể được triển khai thành nhiều đợt. Giao HĐQT quyết định việc triển khai và thời điểm triển khai các đợt của Phương án phát hành ESOP năm 2023 tùy thuộc tình hình thực tế, phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và đảm bảo tổng số cổ phiếu phát hành theo các chương trình ESOP trong mỗi 12 tháng không được vượt quá 05% số cổ phiếu đang lưu hành của SeABank tại thời điểm phát hành. j) Các nội dung khác theo Phương án phát hành ESOP năm 2023 tại Phương án đính kèm. k) Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau để triển khai Phương án phát hành ESOP năm 2023, bao gồm nhưng không hạn chế: (i) quyết định thời điểm triển khai phát hành trên cơ sở phù hợp với thực tế; (ii) quyết định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành ESOP năm 2023; (iii) xây dựng, quyết định (bao gồm cả sửa đổi, bổ sung) các nội dung chi tiết của Chương trình Phương án phát hành ESOP năm 2023 và nội dung chi tiết của từng đợt phát hành (nếu có); (iv) quyết định, ký, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ; (v) quyết định, sửa đổi điều lệ, điều chỉnh giấy phép hoạt động và đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần của SeABank theo mức vốn phát hành thành công thực tế; (vi) quyết định và thực hiện mọi thủ tục có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ với Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về đăng ký kinh doanh các cấp và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác có liên quan theo quy định của pháp luật; (vii) quyết định và thực

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			hiện các thủ tục để đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh; (viii) quyết định và tiến hành các công việc khác có liên quan và cần thiết (nếu có) để hoàn thành việc tăng vốn điều lệ tại Phương án đính kèm theo quy định pháp luật, chỉ đạo, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực tế triển khai tăng vốn điều lệ của SeABank.
9.	Nghị quyết 09	21/4/2022	Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank và sửa đổi, bổ sung Điều lệ như sau: a) Thông qua việc thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa khi SeABank thực hiện chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài là 14,6% vốn điều lệ SeABank. b) Đại hội đồng cổ đông giao và cho phép HĐQT quyết định, thực hiện các thủ tục sửa đổi khoản 5 Điều 28 Điều lệ, thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, tạm khóa tỷ lệ sở hữu nước ngoài và các thủ tục cần thiết khác khi thực hiện thủ tục chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa ở mức 14,6% sau khi SeABank hoàn tất việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài và đăng ký bổ sung số lượng cổ phiếu chào bán thêm tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).
10.	Nghị quyết 10	21/4/2022	Thông qua việc góp vốn và/hoặc mua cổ phần của Công ty CP Chứng khoán ASEAN (Mã số thuế: 0102126675). a) Thông tin cụ thể về doanh nghiệp được SeABank góp vốn và/hoặc mua cổ phần như sau: - Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN ("ASEANSC"). - Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài: Asean Securities Corporation - Tên viết tắt: Asean Securities - Địa chỉ hiện nay: Tầng 4, Số 18 Lý Thường Kiệt, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội - Mức vốn điều lệ: 1.000.000.000.000 VNĐ (Một nghìn tỷ đồng) - Nội dung hoạt động: Nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán: Môi giới Chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			- Thời hạn hoạt động: Từ ngày 22/12/2006. b) Tỷ lệ tham gia đầu tư: Đến 65% Vốn điều lệ của ASEANSC hoặc một tỷ lệ khác do Hội đồng quản trị quyết định để đảm bảo ASEANSC trở thành Công ty con của SeABank theo quy định của pháp luật. c) Giao Hội đồng Quản trị được quyết định/phê duyệt, thực hiện/tổ chức thực hiện tất cả các công việc/hành động, tiến hành mọi bước cần thiết, ký các văn kiện và tài liệu khác, cùng với những sửa đổi, bổ sung, thay thế mà HĐQT xét thấy cần thiết hoặc phải có để bảo đảm hiệu lực của các nghị quyết hoặc/và giải quyết các công việc phát sinh liên quan đến việc góp vốn, mua cổ phần của ASEANSC, bao gồm nhưng không hạn chế các công việc sau: - Xây dựng, quyết định/phê duyệt/phê chuẩn, thương lượng/đàm phán/thỏa thuận toàn bộ nội dung (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, thay thế khi cần thiết) Đề án góp vốn, mua cổ phần, Hợp đồng góp vốn, mua cổ phần (bao gồm các tài liệu, hồ sơ, văn bản, giấy tờ có liên quan phát sinh từ Hợp đồng này), giá mua/bán và các văn bản, tài liệu, hồ sơ, giấy tờ khác có liên quan để hoàn tất việc góp vốn, mua cổ phần theo quy định của Pháp luật có liên quan và yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc/và thực tế của SeABank. - Ký kết các Hợp đồng, Thỏa thuận và toàn bộ các văn bản, tài liệu khác có liên quan theo quy định của pháp luật, đối tác liên quan đến việc góp vốn và/hoặc mua cổ phần. - Quyết định/Phê duyệt (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, thay thế khi cần thiết) và ký các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan theo quy định của Pháp luật để thực hiện các thủ tục xin chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần tại NHNN và các Cơ quan hữu quan khác theo quy định của Pháp luật (nếu có). - Quyết định/Phê duyệt mọi nội dung, vấn đề khác và ký mọi tài liệu, hồ sơ, giấy tờ, hợp đồng khác có thể phát sinh có liên quan đến việc góp vốn, mua cổ phần tại các cơ quan nhà nước hữu quan và triển khai hoạt động của Công ty Chứng khoán sau khi góp vốn, mua cổ phần theo quy định của SeABank, pháp luật hiện hành và các cơ quan liên quan như NHNN, UBCKNN, Bộ Tài chính...
11.	Nghị quyết 11	21/4/2022	Thông qua các nội dung chi tiết sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo Dự thảo Điều lệ đính kèm. Giao HĐQT tiếp

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			tục rà soát dự thảo Điều lệ, quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ (nếu HĐQT xét thấy cần thiết) và quyết định, thực hiện mọi thủ tục liên quan đến ban hành, báo cáo, thông báo, công bố Điều lệ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật.
12.	Nghị quyết 12	21/4/2022	Thông qua các nội dung chi tiết sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát của Ngân hàng theo các Dự thảo đính kèm. a) Giao HĐQT: (i) tiếp tục rà soát dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, (ii) xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung các Quy chế này (nếu HĐQT xét thấy cần thiết) và (iii) quyết định, thực hiện mọi thủ tục liên quan đến ban hành, báo cáo, thông báo, công bố các Quy chế này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật. b) Giao Ban kiểm soát: (i) tiếp tục rà soát dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, (ii) xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế này (nếu Ban kiểm soát xét thấy cần thiết) và (iii) quyết định, thực hiện mọi thủ tục liên quan đến ban hành, báo cáo, thông báo, công bố Quy chế này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật.
13.	Nghị quyết 13	21/4/2022	Thông qua việc giao Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định các vấn đề sau: (i) sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các hoạt động kinh doanh và/hoặc các nội dung khác trong Giấy phép hoạt động của Ngân hàng; (ii) thực hiện đăng ký, trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép/chấp thuận sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật, tổng hợp các hoạt động kinh doanh của SeABank hoặc/và các nội dung khác trên Giấy phép hoạt động của SeABank; (iii) thực hiện các thủ tục liên quan đến cấp đổi Giấy phép hoạt động của SeABank sang Giấy phép hoạt động mới theo quy định của pháp luật.
14.	Nghị quyết 14	21/4/2022	Thông qua việc thay đổi một số nội dung đăng ký doanh nghiệp của SeABank như sau: a) Sau khi được chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phù hợp tình hình thực tế triển khai phương án tăng vốn điều lệ của SeABank trong năm 2022 lên 22.690 tỷ đồng, thông qua việc thay đổi mục 3 – Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			phần của SeABank như sau: **Vốn điều lệ sau khi thay đổi:** *Vốn điều lệ: 22.690.000.000.000 đồng.* *Bằng chữ: Hai mươi hai nghìn sáu trăm chín mươi tỷ đồng.* *Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng.* *Tổng số cổ phần: 2.269.000.000 cổ phần* Việc thay đổi mục 3 – Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank theo nội dung trên chỉ được thực hiện sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận sửa đổi, bổ sung mức vốn điều lệ trên Giấy phép hoạt động của SeABank. b) Bổ sung các ngành, nghề kinh doanh của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á. c) Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không hạn chế: quyết định/phê duyệt (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung nếu xét thấy cần thiết) các nội dung liên quan, thực hiện/tổ chức thực hiện tất cả các công việc/hành động, tiến hành mọi bước và mọi thủ tục cần thiết và, ký tất cả các tài liệu (cùng với những sửa đổi, bổ sung, thay thế mà HĐQT xét thấy cần thiết hoặc phải có để bảo đảm hiệu lực của các nghị quyết hoặc/và giải quyết các công việc) phát sinh trong quá trình thực hiện đăng ký hoặc/và thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank tại Cơ quan Đăng ký kinh doanh các cấp, phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của Cơ quan Đăng ký kinh doanh, tình hình thực tế của Ngân hàng.
15.	Nghị quyết 15	21/4/2022	Thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 là 09 thành viên; bầu bổ sung 01 thành viên độc lập HĐQT.
16.	Nghị quyết 16	21/4/2022	Thông qua Thể lệ bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 như Dự thảo đính kèm.

<table>
<tr><th>Stt</th><th>Số Nghị quyết/Quyết định</th><th>Ngày</th><th>Nội dung</th></tr>
<tr><td>17.</td><td>Nghị quyết số 17</td><td>21/4/2022</td><td>Thông qua kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung 01 thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:
<table>
<tr><th>TT</th><th>Họ và tên ứng cử viên</th><th>Số phiếu bầu đạt được</th><th>Tỷ lệ đạt được</th><th>Kết quả</th></tr>
<tr><td>1.</td><td>Ông Mathew Nevil Welch</td><td>1.439.502.255</td><td>100%</td><td>Trúng cử thành viên độc lập HĐQT</td></tr>
</table></td></tr>
<tr><td>18.</td><td>Nghị quyết số 18</td><td>21/4/2022</td><td>Thông qua chủ trương tìm kiếm nhà đầu tư nước ngoài để mua bán/chuyển nhượng phần vốn góp của SeABank tại Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện ("PTF"). Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị: (i) tìm kiếm, đàm phán, thương lượng với nhà đầu tư nước ngoài tiềm năng có nhu cầu mua bán/nhận chuyển nhượng phần vốn góp của SeABank tại PTF; (ii) xây dựng Phương án mua bán/chuyển nhượng phần vốn góp, lựa chọn đối tác mua bán/nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại PTF (bao gồm nhưng không giới hạn việc quyết định tỷ lệ phần vốn góp mua bán/chuyển nhượng; việc thay đổi hình thức pháp lý của PTF sau khi mua bán/chuyển nhượng....); (iii) quyết định, thực hiện các thủ tục có liên quan đến việc mua bán/chuyển nhượng phần vốn góp tại PTF cho nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật tại các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho đến khi việc mua bán/chuyển nhượng hoàn tất.</td></tr>
<tr><td>19.</td><td>Nghị quyết số 19</td><td>21/4/2022</td><td>Để đảm bảo công tác quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh của SeABank được kịp thời, hiệu quả, phù hợp với diễn biến của thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và thực tế nhu cầu hoạt động của SeABank, Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương và nguyên tắc thực hiện các nội dung/vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phát sinh giữa 2 kỳ Đại hội bao gồm nhưng không giới hạn: (i) đầu tư, mua, bán tài sản, góp vốn, mua/bán cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng khác, đầu tư tài chính khác; (ii) ký kết các hợp đồng, thực hiện các giao dịch giữa SeABank với Người có liên quan theo quy định của pháp luật; (iii) sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế tài chính của SeABank theo các quy định hiện hành; (iv) đàm phán, lựa chọn và phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài; (v) và để triển khai các nội dung, vấn đề này, Đại hội đồng cổ đông thông qua việc giao Hội đồng Quản trị được quyền chủ động xem xét, quyết định (bao gồm cả việc ký) tất cả các văn bản, tài liệu và thực hiện các hoạt động, thủ tục cần thiết có liên quan</td></tr>
</table>

<table>
<tr><th>Stt</th><th>Số Nghị quyết/Quyết định</th><th>Ngày</th><th>Nội dung</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>để triển khai các nội dung/vấn đề quy định tại tiết i, ii, iii, iv của Nghị quyết này, phù hợp với quy định của Pháp luật, quy định của SeABank và định hướng, chiến lược của Ngân hàng trong từng thời kỳ, Kế hoạch Ngân sách & Kế hoạch Kinh doanh năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các nội dung đã được ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định, tổ chức triển khai thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua và không giới hạn thời hạn hiệu lực, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có nghị quyết khác thay thế.</td></tr>
<tr><td>II.</td><td colspan="3">Ngày 27/09/2022, SeABank đã ban hành Nghị quyết ĐHĐCĐ theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các nội dung liên quan đến khoản vay có thể chuyển đổi của Tổ chức Tài chính quốc tế ("IFC") và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật và Điều lệ SeABank, cụ thể gồm những nội dung sau:</td></tr>
<tr><td>1.</td><td>Điều 1</td><td>27/09/2022</td><td>Phê duyệt và thông qua (i) giao dịch vay giữa Ngân hàng TMCP Đông Nam Á ("SeABank") là bên vay và Tổ chức Tài chính Quốc tế ("IFC"), theo đó IFC đồng ý cho vay và SeABank đồng ý vay một khoản vay có thể chuyển đổi ("Khoản vay") và (ii) việc ký kết Thỏa thuận Khoản vay có thể chuyển đổi ngày 30/06/2022 giữa SeABank và IFC ("Thỏa thuận Khoản vay có thể chuyển đổi"), và các tài liệu khác có liên quan mà SeABank là một bên tham gia (sau đây gọi chung là "Tài liệu Giao dịch"), với các nội dung chính như sau:
<table>
<tr><th>TT</th><th>Tiêu chí</th><th>Nội dung</th></tr>
<tr><td>1</td><td>Bên cho vay</td><td>Tổ chức Tài chính Quốc tế ("IFC")</td></tr>
<tr><td>2</td><td>Giá trị Khoản vay</td><td>75.000.000 USD (Bảy mươi lăm triệu Đô la Mỹ)</td></tr>
<tr><td>3</td><td>Đồng tiền vay</td><td>USD</td></tr>
<tr><td>4</td><td>Mục đích khoản vay</td><td>Cung cấp nguồn vốn cho SeABank để SeABank tài trợ cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ theo quy định. Tối thiểu 20% (hai mươi phần trăm) của Khoản vay được tài trợ cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ do phụ nữ làm chủ.</td></tr>
<tr><td>5</td><td>Thời hạn vay</td><td>05 (năm) năm kể từ ngày giải ngân</td></tr>
<tr><td>6</td><td>Lãi suất vay/năm</td><td>Lãi suất qua đêm có đảm bảo</td></tr>
</table></td></tr>
</table>

<table>
<tr><th>Stt</th><th>Số Nghị quyết/Quyết định</th><th>Ngày</th><th>Nội dung</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>
<table>
<tr><td></td><td></td><td>(SOFR) cho kỳ hạn 6 tháng cộng biên độ</td></tr>
<tr><td>7</td><td>Thanh toán lãi</td><td>6 tháng một lần</td></tr>
<tr><td>8</td><td>Kỳ thay đổi lãi suất</td><td>6 tháng một lần</td></tr>
<tr><td>9</td><td>Thanh toán gốc</td><td>Tại ngày đáo hạn của Khoản vay</td></tr>
<tr><td>10</td><td colspan="2">Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ từ Khoản vay có thể chuyển đổi với IFC với một số nội dung chính sau:</td></tr>
<tr><td>-</td><td>Đối tượng phát hành (Bên cho vay)</td><td>Tổ chức Tài chính Quốc tế ("IFC")</td></tr>
<tr><td>-</td><td>Hình thức phát hành</td><td>Phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ</td></tr>
<tr><td>-</td><td>Loại cổ phiếu được phát hành</td><td>Cổ phiếu phổ thông</td></tr>
<tr><td>-</td><td>Mệnh giá</td><td>10.000 đồng/cổ phiếu</td></tr>
<tr><td>-</td><td>Giá hoán đổi một cổ phiếu</td><td>Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền Hội đồng Quản trị quyết định Giá hoán đổi một cổ phiếu theo các quy định tại Thỏa thuận Khoản vay có thể chuyển đổi giữa SeABank và IFC.</td></tr>
<tr><td>-</td><td>Tỷ lệ hoán đổi</td><td>(Tỷ lệ hoán đổi) = (Giá hoán đổi một cổ phiếu):1
(cứ mỗi "Giá hoán đổi một cổ phiếu" dư nợ gốc được hoán đổi thành 01 cổ phiếu)</td></tr>
<tr><td>-</td><td>Thời gian dự kiến phát hành</td><td>Sau khi IFC có Thông báo chuyển đổi trong Giai đoạn hoán đổi.</td></tr>
</table>
</td></tr>
<tr><td>2.</td><td>Điều 2</td><td>27/09/2022</td><td>Thông qua việc cổ đông của SeABank đồng ý từ bỏ mọi quyền ưu tiên mua đối với cổ phiếu mới được phát hành cho IFC để thực hiện việc hoán đổi nợ thành cổ phiếu phổ thông như được quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này.</td></tr>
<tr><td>3.</td><td>Điều 3</td><td>27/09/2022</td><td>Phê duyệt và thông qua việc giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện Khoản vay, việc chuyển đổi và việc phát hành Cổ phiếu hoán đổi nợ cho IFC, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:</td></tr>
</table>

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			1. Phê duyệt nội dung và ký kết các Tài liệu Giao dịch và bất kỳ sửa đổi nào đối với từng Tài liệu Giao dịch đó, các tài liệu, hồ sơ xin chấp thuận, đăng ký và các tài liệu khác có liên quan đến việc (i) vay Khoản vay có thể chuyển đổi; và (ii) phát hành, niêm yết, đăng ký và lưu ký số cổ phiếu phát hành để phục vụ mục đích phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ; 2. Phê duyệt và triển khai phương án sản xuất, kinh doanh và sử dụng vốn thu được từ Khoản vay; 3. Lập và triển khai phương án chi tiết liên quan đến việc phát hành cổ phiếu mới cho IFC để hoán đổi nợ thành cổ phiếu phổ thông như được quy định tại Nội dung 01 nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc quyết định (i) thời điểm phát hành; (ii) Giá hoán đổi một cổ phiếu (iii) số lượng cổ phiếu phát hành phục vụ mục đích hoán đổi nợ; (iv) phương thức phát hành theo yêu cầu/lựa chọn của IFC; (v) việc điều chỉnh Giá hoán đổi một cổ phiếu (nếu có) theo quy định tại các Tài liệu Giao dịch; (vi) sửa đổi, bổ sung các nội dung của phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ phù hợp với quy định của pháp luật và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và, (vii) lựa chọn và phê duyệt chi phí đối với các đơn vị thứ ba như các tổ chức tư vấn, thẩm định… (nếu có) để phục vụ việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ; 4. Quyết định phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ, xử lý cổ phiếu chênh lệch giữa số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành với số lượng cổ phiếu thực tế phát hành và xác định Số lượng cổ phiếu thực tế phát hành để hoán đổi nợ (01 đợt hoặc nhiều đợt theo Thông báo chuyển đổi của IFC); 5. Quyết định mức tăng vốn điều lệ cụ thể tại từng thời điểm tương ứng với số cổ phiếu được phát hành cho mục đích chuyển đổi và hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của SeABank; 6. Tổ chức triển khai phương án phát hành cổ phiếu hoán đổi nợ cho IFC đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài của SeABank sau khi phát hành

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			không vượt quá tỷ lệ tối đa theo quy định của pháp luật và Điều lệ của SeABank tại thời điểm phát hành, bao gồm nhưng không giới hạn việc thực hiện các thủ tục thông báo, điều chỉnh, thay đổi, tạm khóa tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của SeABank đối với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; 7. Tổ chức thực hiện các công việc cần thiết để: (i) đăng ký Khoản vay với Ngân hàng Nhà nước ("NHNN"); (ii) hoàn tất các thủ tục phát hành, niêm yết, đăng ký và lưu ký bổ sung số cổ phiếu được phát hành cho mục đích hoán đổi nợ tại NHNN, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE"), Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD") và các cơ quan có thẩm quyền khác có liên quan, (iii) sửa đổi, bổ sung xác nhận đăng ký Khoản vay với NHNN và các cơ quan có thẩm quyền khác có liên quan (nếu có), và (iv) thực hiện các thủ tục cần thiết nhằm sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan của Điều lệ, Giấy phép hoạt động và Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp – Công ty cổ phần của SeABank sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ; 8. Quyết định và thực hiện các công việc khác có liên quan hoặc phát sinh từ việc thực hiện Khoản vay hoặc việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ phục vụ mục đích chuyển đổi khoản vay.
4.	Điều 4	27/09/2022	ĐHĐCĐ sẽ thông qua một nghị quyết chấp thuận các vấn đề liên quan trong phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc chuyển đổi Khoản vay thành cổ phiếu, cũng như việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của SeABank (nếu cần thiết). Hội đồng Quản trị sẽ trình các vấn đề này cho Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khi IFC thực hiện quyền chuyển đổi Khoản vay thành cổ phiếu
5.	Điều 5	27/09/2022	HĐQT SeABank và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này kể từ ngày có hiệu lực thi hành.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Hội đồng quản trị SeABank nhiệm kỳ 2018-2023 bao gồm các thành viên sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ *(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Lê Văn Tần	Chủ tịch HĐQT/thành viên không điều hành	11/4/2018	-
2.	Bà Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT/thành viên không điều hành	11/4/2018	-
3.	Bà Lê Thu Thủy	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (*)	11/4/2018	-
4.	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT/thành viên không điều hành	11/4/2018	-
5.	Ông Hoàng Minh Tân	Thành viên HĐQT/ thành viên không điều hành	11/4/2018	-
6.	Ông Bùi Trung Kiên	Thành viên HĐQT/thành viên không điều hành	11/4/2018	-
7.	Bà Ngô Thị Nhài	Thành viên độc lập HĐQT/ thành viên không điều hành	11/4/2018	-
8.	Ông Faussier Loic Michel Marc	Thành viên độc lập HĐQT / thành viên không điều hành	23/4/2021	26/5/2022
9.	Ông Mathew Nevil Welch	Thành viên độc lập HĐQT / thành viên không điều hành	21/4/2022	-

(*) Bà Lê Thu Thủy thôi đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc SeABank kể từ ngày 11/7/2022 và tiếp tục tham gia công tác quản trị Ngân hàng với vai trò là Phó Chủ tịch HĐQT, thành viên chuyên trách của Ngân hàng.

2. Các cuộc họp/xin ý kiến HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp/xin ý kiến HĐQT	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1.	Ông Lê Văn Tần	51	100%	-
2.	Bà Nguyễn Thị Nga	51	100%	-
3.	Bà Lê Thu Thủy	51	100%	-
4.	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm	51	100%	-
5.	Ông Hoàng Minh Tân	51	100%	-
6.	Ông Bùi Trung Kiên	51	100%	-
7.	Bà Ngô Thị Nhài	51	100%	-

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp/xin ý kiến HĐQT	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
8.	Ông Faussier Loic Michel Marc	18	100%	Kể từ ngày 26/5/2022, Ông Faussier Loic Michel Marc thôi làm Thành viên độc lập HĐQT
9.	Ông Mathew Nevil Welch	36	100%	Được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 bầu bổ sung là Thành viên độc lập HĐQT kể từ ngày 21/4/2022

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Hoạt động giám sát của HĐQT SeABank đối với Ban Tổng Giám đốc của SeABank được thực hiện theo Điều lệ, Quy định nội bộ về quản trị công ty, Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của SeABank, hoạt động của các Ủy ban tham mưu, giúp việc cho HĐQT, và thông qua việc thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ đồng bộ, nhất quán và hiệu quả trên toàn hệ thống cũng như ban hành hệ thống phân cấp thẩm quyền mới cho các thành viên Ban Tổng Giám đốc, phù hợp với tình hình thực tế, nhu cầu quản trị và điều hành của Ngân hàng.

Bên cạnh đó, HĐQT còn thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua các cơ chế báo cáo định kỳ đến HĐQT về tất cả các lĩnh vực của Ngân hàng cũng như theo các lĩnh vực chuyên môn, theo từng thành viên Ban Tổng Giám đốc (định kỳ hàng tuần, tháng, quý); và báo cáo tại các cuộc họp tổng kết 06 tháng đầu năm và tổng kết năm 2022 của toàn hệ thống.

Ngoài ra, các thành viên Ban Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo tại các cuộc họp HĐQT, qua đó HĐQT đã kịp thời nắm bắt được các hoạt động của Ngân hàng, giám sát chặt chẽ các hoạt động của từng lĩnh vực, từng thành viên Ban Tổng Giám đốc. HĐQT cũng tham dự các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc nhằm kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Ngân hàng và có những chỉ đạo sát sao, đồng thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc kịp thời trong điều hành hoạt động Ngân hàng.

Hoạt động giám sát của HĐQT SeABank còn được thể hiện qua việc ban hành các Quyết định/ Nghị quyết (chi tiết tại mục 5 của Phần này) và giám sát gián tiếp qua các Ủy ban/ Hội đồng giúp việc như Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự (chi tiết như mục 4 của phần này) cũng như các cơ chế giám sát từ xa quá các hệ thống phòng thủ của Ngân hàng.

4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, Ủy ban Quản lý Rủi ro và Ủy ban Nhân sự trực thuộc HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định của SeABank; tham mưu và giúp việc cho HĐQT trong các lĩnh vực trọng yếu của Ngân hàng, giúp HĐQT đưa ra các quyết định phù hợp, cụ thể:

a) Ủy ban Quản lý rủi ro ("UB QLRR"):

Trong năm 2022, UB QLRR ưu tiên tập trung vào các nội dung sau trong quản lý rủi ro:

- Tuân thủ quy định pháp luật;
- Rủi ro tín dụng;
- Quản lý kinh doanh liên tục;
- Rủi ro thị trường;
- Rủi ro thanh khoản.

Cụ thể:

- UB QLRR đã tham mưu cho HĐQT SeABank ban hành các quy định như: Quyết định Khẩu vị rủi ro tại SeABank giai đoạn 2022-2025 theo yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN; Quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức của Hội đồng xử lý rủi ro SeABank.
- Tập trung quản lý rủi ro đối với công tác thu hồi nợ, đặc biệt lưu ý tới khả năng nợ xấu có thể bị gia tăng do (i) Khách hàng bắt đầu phải trả nợ sau khi được cơ cấu lại thời hạn trả nợ do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; (ii) Thị trường Bất động sản có dấu hiệu chững lại, số lượng giao dịch giảm và giá trị Bất động sản có xu hướng giảm dần.
- Đề ra các kế hoạch, triển khai ứng phó hiệu quả đảm bảo toàn bộ hệ thống hoạt động an toàn và ổn định với tình hình mới hậu Covid – 19.
- Hoàn thành triển khai tính vốn theo phương pháp mô hình nội bộ dựa theo tiêu chuẩn của Basel III;
- Hoàn thiện chi tiết và thực hiện kế hoạch dự phòng thanh khoản để đảm bảo tuân thủ theo yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN. Đồng thời, SeABank nghiên cứu xây dựng các hạn mức rủi ro thanh khoản nội bộ/dấu hiệu cảnh báo sớm nhằm đáp ứng cao hơn các yêu cầu về quản trị cũng như phù hợp với quy định mới tiên tiến theo Basel III.
- Hoàn thành xây dựng phương pháp đo lường chỉ số thanh khoản theo Basel III bao gồm hai chỉ số LCR & NFSR nhằm hướng tới đáp ứng đầy đủ theo quy định quốc tế.

b) Ủy ban Nhân sự ("UBNS"):

Trong năm 2022, UBNS tham gia tham vấn cho HĐQT về (i) các trường hợp bổ nhiệm, miễn nhiệm các trường hợp người điều hành, cán bộ quản lý của Ngân hàng để tham mưu cho HĐQT như tuyển dụng, bổ nhiệm Giám đốc Khối Quản trị & Phát triển Nguồn Nhân lực, Phó Giám đốc Khối Công nghệ Ngân hàng số, Phó Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp, Phó Giám đốc Khối Quản trị Rủi ro, các Giám đốc Khu vực, Giám đốc một số Chi nhánh như Quảng Nam, Bình Phước, Thủ Đức, Bình Chánh …; (ii) hồ sơ trình NHNN chấp thuận và bổ nhiệm Tổng Giám đốc đối với Ông Faussier Loic Michel Marc của Ngân hàng, chế độ lương, thưởng và phúc lợi của Tổng Giám đốc mới; (iii) thay đổi người đại diện phần vốn góp tại các Công ty con bao gồm thay đổi Chủ tịch Công ty SeABank AMC, thay đổi thành viên Hội đồng Thành viên của PTF; (iv) thông báo hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 của Ngân hàng v.v… UBNS đã hoạt động tích cực và hiệu quả trong việc đưa ra các định hướng, chính sách và chương trình về các chủ đề chính, bao gồm: Chương trình lương kinh doanh bổ sung phân khúc Khách hàng Doanh nghiệp trên toàn hệ thống SeABank; chính sách KPIs và lương Kinh doanh bổ sung dành cho lực lượng bán và nhóm cán bộ quản lý mảng thuộc Khối Khách hàng Cá nhân; Chương trình chi trả lương kinh doanh bổ sung phân khúc khách hàng doanh nghiệp lớn trên toàn hệ thống SeABank; Chương trình điều chỉnh lương và phụ cấp hiệu quả công việc bình quân năm 2022; Xây dựng hệ thống KPIs cho các Khối Hội sở; Chương trình phát hành cổ phiếu lựa chọn cho CBNV SeAESOP 2022; Chương trình PVI cho CBNV và người thân v.v…

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, các thành viên HĐQT SeABank đã tích cực tham gia vào hoạt động ngân hàng và kịp thời đưa ra các quyết định thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật có liên quan, đáp ứng nhu cầu thực tế của Ngân hàng, bao gồm nhưng không hạn chế các vấn đề/ nội dung sau:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	45/2022/NQ-HĐQT	11/01/2022	Hồ sơ nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 của SeABank	100%

2.	206/2022/NQ-HĐQT	23/2/2022	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
3.	242/2022/NQ-HĐQT	02/3/2022	Đầu tư Chứng chỉ tiền gửi của Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu Điện	100%
4.	286/2022/NQ-HĐQT	15/3/2022	Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết theo đợt chào bán 181.311.631 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của SeABank	100%
5.	288/2022/NQ-HĐQT	15/3/2022	Đầu tư Chứng chỉ tiền gửi của Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu Điện	100%
6.	319/2022/NQ-HĐQT	25/3/2022	Một số nội dung liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
7.	328/2022/NQ-HĐQT	29/3/2022	Việc phát hành bảo lãnh cho Tập đoàn BRG – Công ty CP	100%
8.	336/2022/NQ-HĐQT	31/3/2022	Phương án phát hành trái phiếu SeABank năm 2022	100%
9.	340/2022/NQ-HĐQT	31/3/2022	Một số nội dung liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
10.	342/2022/NQ-HĐQT	01/4/2022	Bổ nhiệm Giám đốc CN Quảng Nam	100%
11.	353/2022/NQ-HĐQT	08/4/2022	Thông qua Báo cáo thường niên năm 2021 của SeABank	100%
12.	355/2022/NQ-HĐQT	08/4/2022	Bổ nhiệm GĐ CN Cầu Giấy và GĐ CN Hải Dương	100%
13.	361/2022/NQ-HĐQT	14/4/2022	Phê duyệt khoản vay từ Ngân hàng TNHH Ngoại Thương VN tại Lào	100%
14.	373/2022/NQ-HĐQT	20/4/2022	Trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua việc góp vốn, mua cổ phần của Công ty Chứng khoán Asean	100%
15.	376/2022/NQ-HĐQT	20/4/2022	Sửa đổi Giấy phép hoạt động về mức vốn Điều lệ của SeABank	100%
16.	409/2022/NQ-HĐQT	28/4/2022	Bổ nhiệm GĐ CN Đắk Lắk	100%
17.	425/2022/NQ-HĐQT	16/5/2022	Một số nội dung liên quan đến kế hoạch triển khai Phương án tăng vốn điều lệ của SeABank năm 2022	100%
18.	453/2022/NQ-HĐQT	26/5/2022	Thông qua việc ông Faussier Loic Michel Marc không còn là Thành viên HĐQT của SeABank	100%
19.	454/2022/NQ-HĐQT	27/5/2022	Việc tiếp nhận và bổ nhiệm GĐ CN Nam Định	100%

20.	478/2022/NQ-HĐQT	03/6/2022	Tiếp nhận và bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc cao cấp của SeABank	100%
21.	488/2022/NQ-HĐQT	07/6/2022	Phân công công việc và phân cấp thẩm quyền đối với các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	100%
22.	510/2022/NQ-HĐQT	17/6/2022	Việc ban hành Quy chế phê duyệt cấp tín dụng đối với khách hàng tại SeABank	100%
23.	514/2022/NQ-HĐQT	21/6/2022	Bổ nhiệm Giám đốc CN Bình Phước	100%
24.	533/2022/NQ-HĐQT	27/6/2022	Việc điều chỉnh Phương án phát hành ESOP năm 2022	100%
25.	545/2022/NQ-HĐQT	30/6/2022	Giao dịch vay một khoản vay có thể chuyển đổi từ Bên cho vay là Tổ chức Tài chính Quốc tế ("IFC")	100%
26.	562/2022/QĐ-HĐQT	08/07/2022	Bà Lê Thu Thủy thôi đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc SeABank và tiếp tục tham gia công tác quản trị Ngân hàng với vai trò là Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng.	100%
27.	563/2022/QĐ-HĐQT	08/07/2022	Cử Ông Faussier Loic Michel Marc – Phó Tổng Giám đốc cao cấp làm Phó Tổng Giám đốc Phụ trách điều hành hoạt động của SeABank.	100%
28.	598/2022/NQ-HĐQT	19/07/2022	Thông qua việc bổ nhiệm Bà Trần Thị Thu Bình - GĐ KV Miền Bắc 2 kiêm nhiệm Giám đốc CN Bắc Giang	100%
29.	602/2022/NQ-HĐQT	19/07/2022	Thông qua việc bổ nhiệm Ông Lê Quốc Long - Phó TGĐ Thường trực SeABank kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch Công ty SeABank AMC	100%
30.	631/2022/NQ-HĐQT	08/08/2022	Thông qua việc cấp hạn mức bảo lãnh đối với Công ty CP dịch vụ và kinh doanh BĐS Hà Nội	100%
31.	636/2022/NQ-HĐQT	09/08/2022	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần trên Giấy chứng nhận ĐKKD	100%
32.	667/2022/NQ-HĐQT	19/08/2022	Tiếp nhận và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Thủ Đức	100%
33.	678/2022/NQ-HĐQT	23/08/2022	Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua: - Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. - Các nội dung liên quan đến khoản vay có thể chuyển đổi từ IFC	100%
34.	681/2022/NQ-HĐQT	23/08/2022	Bổ nhiệm Bà Trần Thị Thanh Xuân - GĐ Khối KHDN Lớn, thôi kiêm nhiệm GĐ KVHN3	100%

35.	682/2022/NQ-HĐQT	23/08/2022	Bổ nhiệm Ông Hoàng Huy Chương PGĐ Khối KHCN kiêm đảm nhiệm chức vụ GĐ KVHN3	100%
36.	683/2022/NQ-HĐQT	23/08/2022	Tiếp nhận Ông Nguyễn Tiến Việt giữ chức vụ Giám đốc KVHN3	100%
37.	721/2022/NQ-HĐQT	14/09/2022	Thông qua việc lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản để thông qua khoản vay với IFC	100%
38.	722/2022/NQ-HĐQT	14/09/2022	Thông qua việc SeABank tham gia góp vốn thành lập DN hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm	100%
39.	734/2022/NQ-HĐQT	20/09/2022	Thông qua việc cấp hạn mức bao thanh toán cho người mua trong dịch vụ bao thanh toán bên bán hàng nội địa cho Công ty CP Dịch vụ và Kinh doanh BĐS Hà Nội tại SeABank Sở giao dịch	100%
40.	752.B/2022/NQ-HĐQT	29/09/2022	Thông qua việc trình NHNN thành lập Chi nhánh, Phòng Giao dịch của SeABank năm 2023	100%
41.	793/2022/NQ-HĐQT	19/10/2022	Thông qua qua kết quả phân phối cổ phiếu đợt 1 và phương án phân phối cổ phiếu đợt 2 theo Chương trình ESOP năm 2022	100%
42.	795/2022/NQ-HĐQT	19/10/2022	Thông qua việc trình NHNN thành lập CN Dĩ An tại Tỉnh Bình Dương theo kế hoạch thành lập Chi nhánh, Phòng giao dịch của SeABank năm 2023	100%
43.	803/2022/NQ-HĐQT	24/10/2022	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028	100%
44.	807/2022/NQ-HĐQT	25/10/2022	Đầu tư chứng chỉ tiền gửi của Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện	100%
45.	822/2022/NQ-HĐQT	01/11/2022	Thông qua khoản vay với DFC	100%
46.	838/2022/NQ-HĐQT	09/11/2022	Tiếp nhận và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Bình Chánh - Khu vực HCM	100%
47.	839/2022/NQ-HĐQT	09/11/2022	Tiếp nhận và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Bắc Giang - KV Miền Bắc 2	100%
48.	886/2022/NQ-HĐQT	28/11/2022	Về cấp tín dụng cho Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP.	100%
49.	905/2022/NQ-HĐQT	12/12/2022	Thông qua phương án tăng vốn điều lệ của PTF	100%
50.	918/2022/NQ-HĐQT	19/12/2022	Thông qua việc thay đổi người đại diện phần vốn góp của SeABank tại PTF	100%
51.	939/2022/NQ-HĐQT	26/12/2022	Thông qua Kế hoạch Ngân sách năm 2023	100%

52.	946/2022/NQ-HĐQT	28/12/2022	Thông qua việc phát hành chứng chỉ tiền gửi của SeABank	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2018-2023:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh	Trưởng Ban Kiểm soát	Bắt đầu từ ngày 11/04/2018	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Trường Đại học California Miramar Hoa Kỳ
2.	Bà Nguyễn Thị Phượng	Thành viên Ban Kiểm soát	Bắt đầu từ ngày 11/04/2018	QTKD Du lịch và khách sạn - Trường Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội
3.	Ông Vũ Quốc Việt	Thành viên Ban Kiểm soát	Bắt đầu từ ngày 23/04/2021	Cử nhân kinh tế - Đại học kinh tế TP Hồ Chí Minh

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh	12	100%	100%	-
2.	Bà Nguyễn Thị Phượng	12	100%	100%	-
3.	Ông Vũ Quốc Việt	12	100%	100%	-

Ban kiểm soát đã triển khai họp hàng tháng nhằm rà soát, đánh giá, thông qua báo cáo kết quả kiểm soát trong tháng trình Hội đồng quản trị; thảo luận và thông qua kế hoạch hoạt động trong tháng tiếp theo.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc được thực hiện thường xuyên và theo các chuyên đề, trên cơ sở định hướng chỉ đạo điều hành của Chính Phủ và Ngân Hàng Nhà Nước (NHNN) đối với các hoạt động của tổ chức tín dụng liên quan đến việc thực hiện chính sách tiền tệ, tín dụng và ngoại hối, hoạt động đầu tư góp vốn, mua cổ phần, nâng cao năng lực quản trị, điều hành, quản trị rủi ro, nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng…
- BKS giám sát việc HĐQT đã triển khai đầy đủ, kịp thời các chủ trương,chính sách, chỉ thị của NHNN và Nghị Quyết của ĐHĐCĐ thông qua việc việc ban hành các Nghị Quyết, Chỉ Thị về định hướng mục tiêu, chỉ tiêu kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm. Giám sát việc các Ủy Ban trực thuộc HĐQT được thành lập đầy đủ, đúng quy định của pháp luật và phát huy vai trò của mình trong hoạt động quản trị của Ngân Hàng.
- BKS đảm bảo Ban Tổng Giám Đốc điều hành đã tổ chức triển khai nhiệm vụ, kế hoạch kinh doanh theo đúng định hướng của ĐHĐCĐ và HĐQT. Đảm bảo Ban Tổng Giám Đốc

điều hành đã có phân công, phân nhiệm rõ ràng đến từng các đơn vị nghiệp vụ liên tục rà soát các quy định nội bộ nhằm chuẩn hóa hệ thống văn bản nội bộ và đảm bảo cập nhật kịp thời các quy định của NHNN, quy định của pháp luật và đảm bảo hoạt động của Ngân Hàng được thông suốt, an toàn và hiệu quả.

- Giám sát các giao dịch của người có liên quan theo quy định của Pháp luật.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS đã tham gia các phiên họp thường kỳ của HĐQT và/hoặc dự các cuộc họp giao ban của Ban Giám đốc điều hành. HĐQT và Ban Giám đốc điều hành đảm bảo việc cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân Hàng, phục vụ cho việc kiểm soát của BKS.
- BKS và Kiểm toán nội bộ tổ chức các phiên họp để kịp thời thông báo, làm việc với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành để có các quyết định, chỉ đạo quyết liệt nhằm ngăn ngừa và xử lý các tồn tại trong hoạt động, góp phần nâng cao năng lực của hệ thống kiểm soát nội bộ, hoàn thiện các quy định, cải tiến quy trình, sản phẩm, quản trị rủi ro trong kinh doanh và nâng cao năng lực quản trị điều hành của hệ thống.
- Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã nỗ lực khắc phục các tồn tại theo khuyến nghị của BKS và Kiểm toán nội bộ, tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát

Trong kỳ, Ban Kiểm soát cũng thực hiện một số chức năng nhiệm vụ khác như sau:

- Thực hiện đánh giá và lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của SeABank theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Theo dõi, lập danh sách người có liên quan và rà soát các giao dịch đối với người có liên quan của Ngân hàng theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật các tổ chức tín dụng.
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 của ngân hàng.
- Báo cáo liên quan đến công tác phòng chống rửa tiền theo yêu cầu của NHNN.
- Báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của NHNN, cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Bà Lê Thu Thủy (*)	07/09/1983	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng và Quản trị kinh doanh	10/05/2018
2	Ông Lê Quốc Long	13/05/1965	Cử nhân Luật kinh tế	20/06/2018
3	Ông Faussier Loic Michel Marc (**)	30/05/1972	Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ Tài chính và Thạc sĩ Luật Kinh doanh	03/6/2022
4	Ông Vũ Đình Khoán	01/10/1969	Cử nhân Tài chính Ngân hàng	07/2012
5	Bà Trần Thị Thanh Thủy	16/01/1965	Thạc sĩ Học viện Ngân hàng	08/2015

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
6	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	05/10/1973	Cử nhân Tài chính ngân hàng	01/06/2016
7	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	29/06/1975	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng	01/06/2016
8	Ông Hoàng Mạnh Phú	18/02/1970	Cử nhân Học viện Ngân hàng	20/06/2018
9	Ông Nguyễn Tuấn Cường	03/04/1965	Kỹ sư Công nghệ phần mềm	08/2013
10	Bà Đặng Thu Trang	29/09/1981	Cử nhân Luật kinh tế	20/01/2020

(*) Bà Lê Thu Thủy thôi đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc SeABank kể từ ngày 11/7/2022 và tiếp tục tham gia công tác quản trị Ngân hàng với vai trò là Phó Chủ tịch HĐQT, thành viên chuyên trách của Ngân hàng.

(**) Ông Faussier Loic Michel Marc được HĐQT SeABank giao đảm nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách điều hành kể từ ngày 11/07/2022. Ngày 03/01/2023, Ông Faussier Loic Michel Marc được bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của SeABank theo quyết định của HĐQT SeABank.

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Nguyễn Thị Hoài Phương	05/10/1977	Cử nhân Kinh tế, Học viện Tài chính	Ngày bổ nhiệm: 14/7/2017

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong năm 2022, hoạt động đào tạo quản trị công ty tại SeABank chủ yếu được thực hiện thông qua việc đào tạo nội bộ và phát triển đội ngũ lãnh đạo, quản lý nhằm triển khai các chiến lược, các chính sách và quy định về quản trị công ty của Ngân hàng. Theo đó, trong năm 2022, hoạt động đào tạo đã đạt những kết quả đáng ghi nhận như sau:

59.553 lượt người tham gia đào tạo (phân bổ ở cả 3 hình thức học tập: tập trung, Online & E-learning); 6.514 người tham gia đào tạo với 936 Khóa đào tạo, tỷ lệ tham gia đào tạo đạt 84%. Hầu hết các chỉ số đào tạo đều tăng so với cùng kỳ năm trước. Đảm bảo 100% nhóm năng lực, 100% nhóm đối tượng; 100% nhóm chức danh, 100% nhân viên mới được đào tạo

Năm 2022, các chương trình, khóa đào tạo không chỉ tăng về lượng mà còn về nội dung, chất lượng, sát với năng lực chức danh công việc. Hoạt động đào tạo năm 2022 SeABank tập trung vào các trụ cột chính như sau:

- ✓ Phát triển năng lực lãnh đạo quản lý và phát triển đội ngũ quản lý kế cận theo SeAMove 6
- ✓ Nhân rộng và lan tỏa văn hóa Coaching & Mentoring tại SeABank
- ✓ Triển khai mạnh mẽ nền tảng học tập số (Digital Learning)
- ✓ Song hành cùng công tác quản lý nhân tài, tìm kiếm, bồi dưỡng và phát triển nhân sự tài năng, tiềm năng

Với nội dung đào tạo cho các cấp quản lý, ngoài các chương trình đào tạo theo năng lực dành cho cán bộ Quản lý định kỳ, từ Trưởng nhóm tới Quản lý cấp trung, cấp cao như SeAHipo, SeACaptains, SeAFactors, SeACoach…SeABank đã phát triển thêm chương trình mới

SeAChallengers - Chương trình phát triển kỹ năng lãnh đạo đội nhóm. Chương trình đào tạo SeACaptains dành cho các Quản lý cấp trung Hội sở được tái tổ chức sau một vài năm gián đoạn, với phiên bản cập nhật cải tiến cả về nội dung & hình thức đào tạo. Chương trình đào tạo Quản lý cấp trung SeAManagers mùa thứ 6 đã được chuẩn hóa, phát triển và triển khai trong 6 tháng cuối năm 2022, đây cũng là chương trình đào tạo thường niên đánh dấu thương hiệu nhân sự của SeABank trên thị trường Ngân hàng. Chương trình đào tạo dành cho các nhân tố SeABank - SeAFactors và Chương trình đào tạo kỹ năng huấn luyện - SeACoach tiếp tục được triển khai. Đặc biệt, năm 2022 lần đầu tiên cấp chứng chỉ Coach tại SeABank - Certidied SeACoach, sau gần 2 năm, bằng sự cố gắng và trải qua rất nhiều giờ đào tạo, thực hành huấn luyện, 12 SeACoach (năm 2020 có 5 SeACoach , năm 2021 có 07 SeACoach) đã được trao chứng chỉ **SeACoach.** Sự đầu tư của Ban lãnh đạo Ngân hàng cho việc xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự kế cận cho các vị trí quản lý then chốt và các dự án, chương trình chiến lược trọng điểm, góp phần đảm bảo nguồn nhân sự có chất lượng cao, sẵn sàng cho các mục tiêu phát triển dài hạn của SeABank.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Theo Phụ lục 01 đính kèm.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Theo Phụ lục 02 đính kèm.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Theo Phụ lục 02 đính kèm.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Theo Phụ lục 02 đính kèm.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Theo Phụ lục 03 đính kèm.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Theo Phụ lục 04 đính kèm.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VP HĐQT.

NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á

LÊ VĂN TẦN

PHỤ LỤC 01

Danh sách về người có liên quan của SeABank

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
1	Lê Văn Tần		Chủ tịch HĐQT			11/04/2018	-	-	Chủ tịch HĐQT
1.1	Lê Văn Nghi		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tần
1.2	Lê Văn Lễ		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tần
1.3	Nguyễn Thị Điểm		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tần
1.4	Lê Thị Ngoan		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tần
1.5	Nguyễn Văn Nguyên		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tần
1.6	Lê Văn Tiến		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tần
1.7	Trần Thị Thêm		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tần
1.8	Lê Văn Tấn		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tần
1.9	Hoàng Thị Mai		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tần
1.10	Lê Văn Tân		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tần
1.11	Trần Thị Bày		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tần
1.12	Lê Thị Thêm		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tần
1.13	Nguyễn Minh Tiến		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tần
1.14	Lê Thị Miền		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tần
1.15	Lê Kiều Anh		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tần

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
1.16	Lê Bảo Minh		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tần
2	**Nguyễn Thị Nga**		**Phó Chủ tịch thường trực HĐQT**			**11/04/2018**	-	-	**Phó Chủ tịch thường trực HĐQT**
2.1	Lê Hữu Báu		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.2	Phan Văn Hòa		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.3	Nguyễn Châu Huấn		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.4	Nguyễn Ngọc Đăng		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.5	Đỗ Thị Nhâm		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.6	Nguyễn Văn Lộc		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.7	Hoàng Thị Mùi		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.8	Lê Tuấn Anh		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.9	Tạ Thị Hồng Yến		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.10	Lê Thu Thủy		Phó Chủ tịch HĐQT			11/04/2018	-	Bà Lê Thu Thủy thôi đảm nhiệm chức vụ TGĐ từ ngày 11/07/2022	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Phú Mỹ		-			-	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.12	Tập đoàn BRG - Công ty CP		-			-	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.13	Công ty CP Du lịch Dịch vụ Hà Nội		-			-	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
2.14	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội		-			-	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.15	Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam (VEAM)		-			-	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.16	Công ty cổ phần Thăng Long GTC		-			-	01/04/2022	-	Từng là Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
3	**Lê Thu Thủy**		**Phó Chủ tịch HĐQT**			**11/04/2018**	-	**Bà Lê Thu Thủy thôi đảm nhiệm chức vụ TGĐ từ ngày 11/07/2022**	**Phó Chủ tịch HĐQT**
3.1	AMELIA Lê Nguyễn HERMAN		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy
3.2	ANTHONY Lê Nguyễn HERMAN		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy
3.3	Lê Hữu Báu		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy
3.4	Nguyễn Thị Nga		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy
3.5	Lê Tuấn Anh		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy
3.6	Tạ Thị Hồng Yến		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy
4	**Khúc Thị Quỳnh Lâm**		**Phó Chủ tịch HĐQT**			**11/04/2018**	-	-	**Phó Chủ tịch HĐQT**
4.1	Nguyễn Duy Hùng		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
4.2	Khúc Như Đồng		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
4.3	Nguyễn Thị Mai		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
4.4	Khúc Anh Sơn		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
4.5	Trần Thị Thái Lệ		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
4.6	Khúc Như Giang		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
4.7	Trần Thị Linh		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
4.8	Nguyễn Tường Huy		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
4.9	CTCP Vận tải và Thuê tàu (VIETFRACHT)		-			-	-	-	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
4.10	Công ty CP Thăng Long GTC		-			17/06/2022	-	-	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
4.11	Công ty CP Dược - Vật tư y tế Nghệ An		-			21/5/2021	-	-	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
4.12	Công ty CP Nông thủy sản Nghệ An		-			16/11/2022	-	-	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
4.13	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn Tổng hợp SGCC		-			28/11/2022	-	-	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
4.14	Công ty CP Dịch vụ - XNK Nông sản Hà Nội		-			-	28/06/2022	-	Từng là Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
4.15	Công ty CP đầu tư và kinh doanh BĐS Smart key		-			26/02/2021	31/05/2022	-	Từng là Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
5	**Hoàng Minh Tân**		**Thành viên HĐQT**			**11/04/2018**	-	-	**Thành viên HĐQT**
5.1	Nguyễn Thị Thạo		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
5.2	Lương Thị Thu Thủy		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân
5.3	Hoàng Thị Minh Loan		-			11/04/2018	-	Công dân Đức	Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân
5.4	Phạm Ngọc Thản		-			11/04/2018	-	Công dân Đức	Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân
5.5	Hoàng Minh Tuấn		-			11/04/2018	-	Còn nhỏ	Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân
5.6	Hoàng Anh Thy		-			11/04/2018	-	Còn nhỏ	Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân
5.7	Hoàng Tú Anh		-			11/04/2018	-	Còn nhỏ	Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân
5.8	Công ty cổ phần du lịch dịch vụ Thủy sản Đồ Sơn		-			-	-	-	Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân
5.9	Công ty CP xi măng Mỹ Đức		-			-	-	-	Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân
6	**Bùi Trung Kiên**		**Thành viên HĐQT**			**11/04/2018**	-	-	**Thành viên HĐQT**
6.1	Đinh Thị Hải		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên
6.2	Bùi Thị Nhung		-			11/04/2018	-	Không có CMND	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên
6.3	Bùi Anh Tuấn		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên
6.4	Nguyễn Thị Liên		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên
6.5	Bùi Thanh Huyền		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên
6.6	Nguyễn Văn Dũng		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên
6.7	Lê Thị Yến Nga		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên
6.8	Bùi Quý Long		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
6.9	Bùi Thu Hà		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên
6.10	Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng và thương mại Đức Thịnh		-			-	24/08/2022	-	Từng là Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên
6.11	Công ty CP ô tô công nghiệp Trường Sơn		-			-	-	-	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên
6.12	Công ty CP Thăng Long GTC		-			01/11/2022	-	-	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên
7	**Ngô Thị Nhài**		**Thành viên độc lập HĐQT**			**11/04/2018**	-	-	**Thành viên độc lập HĐQT**
7.1	Ngô Văn Hùng		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Ngô Thị Nhài
7.2	Nguyễn Thị Yến		-			11/04/2018	-	Không có CMND	Người có liên quan của bà Ngô Thị Nhài
7.3	Ngô Thị Nhung		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Ngô Thị Nhài
7.4	Trần Văn Đoàn		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Ngô Thị Nhài
7.5	Trần Ngọc Quỳnh Mai		-			11/04/2018	-	Còn nhỏ	Người có liên quan của bà Ngô Thị Nhài
7.6	Công ty CP Dược - Vật tư y tế Nghệ An		-			15/12/2021	25/04/2022	Còn nhỏ	Từng là Người có liên quan của bà Ngô Thị Nhài
8	**Mathew Nevil WELCH**		**Thành viên độc lập HĐQT**			**21/04/2022**	-	-	**Thành viên độc lập HĐQT**
8.1	Patricia Bjaaland Welch		-			21/04/2022	-	-	Người có liên quan của Ông Mathew Nevil WELCH
8.2	Barry Neville Welch		-			21/04/2022	-	-	Người có liên quan của Ông Mathew Nevil WELCH
8.3	Yvonne Welch		-			21/04/2022	-	-	Người có liên quan của Ông Mathew Nevil WELCH
8.4	Daniel James Welch		-			21/04/2022	-	-	Người có liên quan của Ông Mathew Nevil WELCH

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
8.5	Patrick Welch		-			21/04/2022	-	-	Người có liên quan của Ông Mathew Nevil WELCH
8.6	Carrie Golus		-			21/04/2022	-	-	Người có liên quan của Ông Mathew Nevil WELCH
8.7	Zoe Welch		-			21/04/2022	-	-	Người có liên quan của Ông Mathew Nevil WELCH
8.8	Asia Dorset Management Pte Ltd – Director		-			21/04/2022	-	-	Người có liên quan của Ông Mathew Nevil WELCH
8.9	Global Sage Executive Search- Director		-			21/04/2022	-	-	Người có liên quan của Ông Mathew Nevil WELCH
8.10	Boustead Wavefront Pte. Ltd		-			24/05/2022	-	-	Người có liên quan của Ông Mathew Nevil WELCH
8.11	Boustead Wavefront Inc		-			24/05/2022	-	-	Người có liên quan của Ông Mathew Nevil WELCH
8.12	Công ty cổ phần ORG		-			21/04/2022	-	-	Người có liên quan của Ông Mathew Nevil WELCH
9	Vũ Thị Ngọc Quỳnh		Trưởng BKS			11/04/2018	-	-	Trưởng BKS
9.1	Phan Vĩnh Quang		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh
9.2	Vũ Đình Đô		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh
9.3	Phan Bá Việt		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh
9.4	Phan Vũ Quỳnh Trang		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh
9.5	Vũ Thị Nga Hằng		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh
9.6	Nguyễn Tân Hoàng		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
10	**Vũ Quốc Việt**		**Thành viên BKS**			**23/04/2021**	-	-	**Thành viên BKS**
10.1	Phạm Thị Hoa		-			23/04/2021	-	-	Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt
10.2	Vũ Văn Giáp		-			23/04/2021	-	-	Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt
10.3	Đinh Thị Băng		-			23/04/2021	-	-	Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt
10.4	Phạm Thanh Hòa		-			23/04/2021	-	Không có CMND	Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt
10.5	Vũ Bảo Nam		-			23/04/2021	-	Không có CMND	Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt
10.6	Vũ Phạm Bảo Linh		-			23/04/2021	-	Không có CMND	Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt
10.7	Vũ Thị Hiền		-			23/04/2021	-	-	Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt
10.8	Vũ Quốc Miên		-			23/04/2021	-	-	Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt
10.9	Nguyễn Văn Đảo		-			23/04/2021	-	-	Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt
10.10	Đặng Thị Thanh		-			23/04/2021	-	-	Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt
10.11	Tổng Công ty Công nghiệp Ô Tô Việt Nam - CTCP		-			23/04/2021	-	-	Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt
10.12	Công ty TNHH Xuất khẩu lao động Vinamotor		-			01/04/2022	-	-	Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt
11	**Nguyễn Thị Phượng**		**Thành viên BKS**			**11/04/2018**	-	-	**Thành viên BKS**
11.1	Ngô Thị Doan		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phượng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
11.2	Nguyễn Thị Luyên		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phượng
11.3	Nguyễn Văn Phan		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phượng
11.4	Nguyễn Thị Thanh Hải		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phượng
11.5	Trần Minh Tuấn		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phượng
11.6	Nguyễn Lê Dũng		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phượng
11.7	Nguyễn Hoàng Triệu		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phượng
11.8	Nguyễn Hoàng Tùng		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phượng
11.9	Nguyễn Hoàng My		-			11/04/2018	-	Còn nhỏ	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phượng
12	Faussier Loic Michel Marc		Phó Tổng Giám đốc cao cấp phụ trách điều hành			23/04/2021	-	- Từng là TV độc lập HĐQT đến 26/05/2022; - Được bổ nhiệm là TGĐ từ 03/01/2023	Phó Tổng Giám đốc cao cấp phụ trách điều hành
13	Lê Quốc Long		Phó Tổng Giám đốc thường trực			20/06/2018	-	-	Phó Tổng Giám đốc thường trực
14	Vũ Đình Khoán		Phó Tổng Giám đốc			12/07/2013	-	-	Phó Tổng Giám đốc
15	Trần Thị Thanh Thủy		Phó Tổng Giám đốc			12/08/2015	-	-	Phó Tổng Giám đốc
16	Nguyễn Thị Thu Hương		Phó Tổng Giám đốc			01/06/2016	-	-	Phó Tổng Giám đốc
17	Nguyễn Ngọc Quỳnh		Phó Tổng Giám đốc			01/06/2016	-	-	Phó Tổng Giám đốc

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
18	Hoàng Mạnh Phú		Phó Tổng Giám đốc			20/06/2018	-	-	Phó Tổng Giám đốc
19	Nguyễn Tuấn Cường		Phó Tổng Giám đốc			28/12/2012	-	-	Phó Tổng Giám đốc
20	Đặng Thu Trang		Phó Tổng Giám đốc			20/01/2020	-	-	Phó Tổng Giám đốc
21	Vo Long Nhi		Phó Tổng Giám đốc			16/11/2021			Phó Tổng Giám đốc
22	Nguyễn Thị Hoài Phương		Kế toán trưởng			14/07/2017	-	-	Kế toán trưởng
23	Vũ Quốc Tuấn		Người phụ trách Quản trị công ty			12/08/2021	-	-	Người phụ trách quản trị công ty
24	Đào Minh Nguyệt		Người phụ trách Quản trị công ty			12/08/2021	-	-	Người phụ trách quản trị công ty
25	Hoàng Tuyết Mai		Người phụ trách Quản trị công ty			12/08/2021	-	-	Người phụ trách quản trị công ty
26	Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản SeABank (SeABank AMC)		-			03/12/2008	-	-	Công ty con
27	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện (PTF)		-			22/5/2018	-	-	Công ty con
27.1	Nguyễn Minh Thắng		Giám đốc Khối PC&TT			03/10/2018	-	-	Người quản lý của Công ty con
27.2	Vũ Đức Thắng		-			05/11/2021	-	-	Người quản lý của Công ty con
29	Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Mỹ		-			-	-	-	Cổ đông lớn của SeABank
30	Công ty CP Vàng bạc đá quý ASEAN		-			-	02/08/2022	-	SeABank từng là cổ đông lớn

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
31	Công ty CP Xăng dầu dầu khí Sài Gòn		-			-	-	-	SeABank là cổ đông lớn
32	Công ty CP Xăng dầu dầu khí Vũng Tàu		-			-	-	-	SeABank là cổ đông lớn
33	Công ty CP Xăng dầu dầu khí Tây Ninh		-			-	-	-	SeABank là cổ đông lớn
34	CTCP Phát triển Nhân trí Việt Nam		-			-	-	-	SeABank là cổ đông lớn
35	Đặng Tùng Sơn		Giám đốc Đầu tư Kinh doanh - Khối Đầu tư			-	-	-	Đại diện phần vốn góp của SeABank tại một số tổ chức khác.

PHỤ LỤC 02

Danh sách giao dịch giữa SeABank với người có liên quan của SeABank; hoặc giữa SeABank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với SeABank	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (*)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Phú Mỹ	Cổ đông lớn, Người liên quan của thành viên HĐQT.			Giai đoạn từ 01/01/2022-31/12/2022	-	Số dư tiền gửi tính đến ngày 31/12/2022: 2.065 triệu đồng.	-
2	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện (PTF)	Công ty con của SeABank			Giai đoạn từ 01/01/2022-31/12/2022	Nghị quyết HĐQT số 242/2022/NQ-HĐQT	Đầu tư chứng chỉ tiền gửi của PTF tối đa 100 tỷ đồng	-
						Nghị quyết HĐQT số 288/2022/NQ-HĐQT	Đầu tư chứng chỉ tiền gửi của PTF tối đa 520 tỷ đồng	-
						Nghị quyết HĐQT số 807/2022/NQ-HĐQT	Đầu tư chứng chỉ tiền gửi của PTF tối đa 800 tỷ đồng	-
						-	Số dư tiền gửi tính đến ngày 31/12/2022: 4.414.370 triệu đồng và 357,83 USD	-
3	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	Công ty con của SeABank			Giai đoạn từ 01/01/2022-31/12/2022	-	Số dư tiền gửi tính đến ngày 31/12/2022: 3.761 triệu đồng.	-
4	Tập đoàn BRG - Công ty CP và các công ty con	Người có liên quan của thành viên HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2022-31/12/2022	Nghị quyết HĐQT số 328/2022/NQ-HĐQT, Nghị quyết số 631/2022/NQ-HĐQT	Số dư Bảo lãnh tính đến 31/12/2022: 942.967 triệu đồng.	-
						Nghị quyết HĐQT số 734/2022/NQ-HĐQT	Bao thanh toán cho người mua trong dịch vụ bao thanh toán bên bán hàng nội địa (700 tỷ đồng)	-
						-	Số dư tiền gửi tính đến ngày 31/12/2022: 602.183 triệu đồng và 1.098.376 USD	-
5	Công ty CP Du lịch Dịch vụ Hà Nội	Người có liên quan của thành viên HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2022-31/12/2022	-	Số dư tiền gửi tính đến ngày 31/12/2022: 228.405 triệu đồng và 3.758.850 USD	-
						Nghị quyết HĐQT số 1145/2021/NQ-HĐQT	Số dư Bảo lãnh tính đến ngày 31/12/2022: 5.191 triệu đồng	-
6	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội	Người có liên quan của thành viên HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2022-31/12/2022	-	Số dư tiền gửi tính đến ngày 31/12/2022: 2.434.865 triệu đồng.	-
7	Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam (VEAM) và các công ty con	Người có liên quan của thành viên HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2022-31/12/2022	886/2022/NQ-HĐQT	Cấp tín dụng 320 tỷ đồng.	-
						-	Số dư tiền gửi tính đến ngày 31/12/2022: 1.482.148 triệu đồng.	-
						-	Bảo lãnh tính đến ngày 31/12/2022: 582,38 triệu đồng.	-
8	Công ty cổ phần Thăng Long GTC	Người có liên quan của thành viên HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2022-31/12/2022	-	Số dư tiền gửi tính đến ngày 31/12/2022: 324.065 triệu đồng, 409.9 EUR và 270,29 USD	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với SeABank	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (*)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
9	CTCP Vận tải và Thuê tàu (VIETFRACHT) và các công ty con	Người có liên quan của thành viên HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2022-31/12/2022	-	Số dư tiền gửi tính đến ngày 31/12/2022: 58.601 triệu đồng và 73.043 USD	-
10	Công ty CP Dược - Vật tư y tế Nghệ An	Người có liên quan của thành viên HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2022-31/12/2022	-	- Số dư tiền gửi tính đến ngày 31/12/2022: 6.462,5 triệu đồng. - Bảo lãnh tính đến 31/12/2022: 996,41 triệu đồng	-
11	Công ty CP Nông thủy sản Nghệ An	Người có liên quan của thành viên HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2022-31/12/2022	-	- Dư nợ tín dụng tính đến ngày 31/12/2022: 50.000 triệu đồng. - Số dư tiền gửi tính đến ngày 31/12/2022: 1.944,32 triệu đồng và 92,33 USD	-
12	Công ty CP đầu tư và kinh doanh BĐS Smart key	Từng là Người có liên quan của thành viên HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2022-31/12/2022	-	Số dư tiền gửi tính đến ngày 31/12/2022: 2.450 triệu đồng	-
13	Công ty cổ phần du lịch dịch vụ Thủy sản Đồ Sơn	Người có liên quan của thành viên HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2022-31/12/2022	-	Số dư tiền gửi tính đến ngày 31/12/2022: 7.963 triệu đồng	-
14	Công ty CP xi măng Mỹ Đức	Người có liên quan của thành viên HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2022-31/12/2022	-	Số dư tiền gửi tính đến ngày 31/12/2022: 2.317 triệu đồng	-
15	Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng và thương mại Đức Thịnh	Từng là Người có liên quan của thành viên HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2022-31/12/2022	-	Số dư tiền gửi tính đến ngày 31/12/2022: 163,46 triệu đồng.	-
16	Công ty CP ô tô công nghiệp Trường Sơn	Người có liên quan của thành viên HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2022-31/12/2022	-	Số dư tiền gửi tính đến ngày 31/12/2022: 8.668 triệu đồng.	-
17	Công ty cổ phần ORG	Người có liên quan của thành viên HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2022-31/12/2022	-	Số dư tiền gửi tính đến ngày 31/12/2022: 2.099 triệu đồng	-
18	Tổng Công ty Công nghiệp Ô Tô Việt Nam - CTCP	Người có liên quan của thành viên BKS			Giai đoạn từ 01/01/2022-31/12/2022	-	Số dư tiền gửi tính đến ngày 31/12/2022: 38.266 triệu đồng và 399.43 USD	-
19	Công ty TNHH Xuất khẩu lao động Vinamotor	Người có liên quan của thành viên BKS			Giai đoạn từ 01/01/2022-31/12/2022	-	Số dư tiền gửi tính đến ngày 31/12/2022: 4.648 triệu đồng	-
20	Nguyễn Minh Thắng	Người có liên quan của thành viên Ban TGĐ			Giai đoạn từ 01/01/2022-31/12/2022	-	- Số dư tiền gửi tính đến ngày 31/12/2022: 115 triệu đồng - Dư nợ vay tính đến 31/12/2022: 11.843 triệu đồng	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với SeABank	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (*)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
21	Trần Thị Thu Hương	Người có liên quan của thành viên Phó TGĐ			Giai đoạn từ 01/01/2022-31/12/2022	-	- Số dư tiền gửi tính đến ngày 31/12/2022: 117,79 triệu đồng - Dư nợ tính đến ngày 31/12/2022: 4.775,48 triệu đồng	-
22	Nguyễn Quỳnh Lâm	Người có liên quan của thành viên Phó TGĐ			Giai đoạn từ 01/01/2022-31/12/2022	-	- Số dư tiền gửi tính đến ngày 31/12/2022: 0,71 triệu đồng - Dư nợ tính đến ngày 31/12/2022: 11.619,83 triệu đồng	-
23	Hoàng Tuyết Mai	Người phụ trách Quản trị công ty			Giai đoạn từ 01/01/2022-31/12/2022	-	- Số dư tiền gửi tính đến ngày 31/12/2022: 2.627 triệu đồng và 26.000 USD - Dư nợ tính đến 31/12/2022: 1.347 triệu đồng	-
24	Công ty CP Vàng bạc đá quý ASEAN	SeABank từng là cổ đông lớn			Giai đoạn từ 01/01/2022-31/12/2022	-	- Số dư tiền gửi tính đến ngày 31/12/2022: 22.172 triệu đồng - Dư nợ vay tính đến 31/12/2022: 994.500 triệu đồng	-

(*) Ngoài những Nghị quyết HĐQT đã nêu, các hợp đồng/giao dịch khác được liệt kê tại Phụ lục này giữa SeABank và các bên có liên quan về việc nhận tiền gửi, cấp tín dụng theo thẻ tín dụng,... được thực hiện trên cơ sở Nghị quyết HĐQT số 1918/2020/NQ-HĐQT ngày 08/12/2020 và các Nghị quyết/Quyết định khác có liên quan.

PHỤ LỤC 03

Danh sách người nội bộ và người liên quan đến người nội bộ của SeABank

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
I.	Lê Văn Tần		Chủ tịch HĐQT			4.465.113	0,219%	-
1.1	Lê Văn Nghi		-			-	-	-
1.2	Lê Văn Lễ		-			-	-	-
1.3	Nguyễn Thị Điểm		-			-	-	-
1.4	Lê Thị Ngoan		-			-	-	-
1.5	Nguyễn Văn Nguyên		-			-	-	-
1.6	Lê Văn Tiến		-			-	-	-
1.7	Trần Thị Thêm		-			-	-	-
1.8	Lê Văn Tấn		-			-	-	-
1.9	Hoàng Thị Mai		-			-	-	-
1.10	Lê Văn Tân		-			-	-	-
1.11	Trần Thị Bảy		-			-	-	-
1.12	Lê Thị Thêm		-			-	-	-
1.13	Nguyễn Minh Tiến		-			-	-	-
1.14	Lê Thị Miền		-			-	-	-
1.15	Lê Kiều Anh		-			-	-	-
1.16	Lê Bảo Minh		-			-	-	-
1.17	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện		-			-	-	-
1.18	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank		-			-	-	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
II.	**Nguyễn Thị Nga**		**Phó Chủ tịch thường trực HĐQT**			**72.116.968**	**3,535%**	-
2.1	Lê Hữu Báu		-			69.088.630	3,386%	-
2.2	Phan Văn Hòa		-			-	-	-
2.3	Nguyễn Châu Huấn		-			-	-	-
2.4	Nguyễn Ngọc Đăng		-			-	-	-
2.5	Đỗ Thị Nhâm		-			-	-	-
2.6	Nguyễn Văn Lộc		-			-	-	-
2.7	Hoàng Thị Mùi		-			-	-	-
2.8	Lê Tuấn Anh		-			44.784.162	2,195%	-
2.9	Tạ Thị Hồng Yến		-			-	-	-
2.10	Lê Thu Thủy		Phó Chủ tịch HĐQT (thôi đảm nhiệm chức vụ TGĐ từ ngày 11/07/2022)			48.053.047	2,355%	-
2.11	Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Mỹ		-			103.343.307	5,065%	-
2.12	Tập đoàn BRG - Công ty CP (BRG)		-			-	-	-
2.13	Công ty CP Du lịch Dịch vụ Hà Nội		-			-	-	-
2.14	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội		-			-	-	-
2.15	Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam (VEAM)		-			-	-	-
2.16	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện		-			-	-	-
2.17	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank		-			-	-	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.18	Công ty TNHH Hoàng Viên Quảng Bá		-			-	-	-
2.19	Công ty CP dịch vụ và kinh doanh bất động sản Hà Nội		-			-	-	-
2.20	Công ty cổ phần tập đoàn bán lẻ BRG		-			-	-	-
2.21	Công ty Cổ phần Sân gôn BRG		-			-	-	-
2.22	Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công		-			-	-	-
2.23	Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo		-			-	-	-
2.24	Công ty TNHH Động cơ và Máy nông nghiệp miền Nam (SVEAM)		-			-	-	-
2.25	Công ty TNHH Máy kéo và máy nông nghiệp (TAMAC)		-			-	-	-
2.26	Công ty CP Phụ tùng máy số 1		-			-	-	-
2.27	Công ty CP Cơ khí Phổ Yên		-			-	-	-
2.28	Công ty CP Cơ khí Cổ Loa		-			-	-	-
2.29	Công ty CP Cơ khí chính xác số 1		-			-	-	-
2.30	Công ty CP Vật tư và Thiết bị toàn bộ		-			-	-	-
2.31	Công ty CP Vận tải và thương mại VEAM		-			-	-	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.32	Veam Korea Corporation		-			-	-	-
2.33	Viện công nghệ		-			-	-	-
2.34	Công ty CP cơ khí Vinh		-			-	-	-
2.35	Công ty cổ phần Thăng Long GTC		-			-	-	Không còn là người có liên quan từ 01/04/2022
2.36	Công ty cổ phần Đầu tư Du lịch Huế		-			-	-	Không còn là người có liên quan từ 13/07/2022
III.	**Lê Thu Thủy**		**Phó Chủ tịch HĐQT**			**48.053.047**	**2,355%**	**Bà Lê Thu Thủy thôi đảm nhiệm chức vụ TGĐ từ ngày 11/07/2022**
3.1	AMELIA Lê Nguyễn HERMAN		-			-	0,000%	-
3.2	ANTHONY Lê Nguyễn HERMAN		-			-	0,000%	-
3.3	Lê Hữu Báu		-			69.088.630	3,386%	-
3.4	Nguyễn Thị Nga		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT			72.116.968	3,535%	-
3.5	Lê Tuấn Anh		-			44.784.162	2,195%	-
3.6	Tạ Thị Hồng Yến		-			-	-	-
3.7	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện		-			-	-	-
3.8	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank		-			-	-	-
3.9	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội		-			-	0,000%	-
3.10	Tập đoàn BRG - Công ty CP		-			-	-	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.11	Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Mỹ		-			103.343.307	5,065%	-
3.12	Công ty CP Du lịch Dịch vụ Hà Nội		-			-	-	-
3.13	Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam (VEAM)		-			-	-	-
3.14	Công ty cổ phần Thăng Long GTC		-			-	-	Không còn là người có liên quan từ 01/04/2022
3.15	Nguyễn Minh Thắng		Giám đốc Khối Pháp chế & Tuân thủ			153.189	0,008%	Không còn là người có liên quan từ 08/12/2022
3.16	Lê Quốc Long		Phó TGĐ Thường trực			6.846.083	0,336%	Không còn là người có liên quan từ 08/12/2022
3.17	Nguyễn Thị Thu Hương		Phó TGĐ			7.835.729	0,384%	Không còn là người có liên quan từ 08/12/2022
3.18	Nguyễn Ngọc Quỳnh		Phó TGĐ			6.205.962	0,304%	Không còn là người có liên quan từ 08/12/2022
IV.	**Khúc Thị Quỳnh Lâm**		**Phó Chủ tịch HĐQT**			**5.537.693**	**0,271%**	-
4.1	Nguyễn Duy Hùng		-			-	-	-
4.2	Khúc Như Đồng		-			-	-	-
4.3	Nguyễn Thị Mai		-			-	-	-
4.4	Khúc Anh Sơn		-			-	-	-
4.5	Trần Thị Thái Lệ		-			-	-	-
4.6	Khúc Như Giang		-			-	-	-
4.7	Trần Thị Linh		-			-	-	-
4.8	Nguyễn Tường Huy		-			200.069	0,010%	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.9	Nguyễn Duy Việt		-			-	-	Còn nhỏ
4.10	CTCP Vận tải và Thuê tàu (VIETFRACHT)		-			-	-	-
4.11	Công ty CP Thăng Long GTC		-			-	-	-
4.12	Công ty CP Dược - Vật tư y tế Nghệ An		-			-	-	-
4.13	Công ty CP Nông thủy sản Nghệ An		-			-	-	Là người có liên quan từ 16/11/2022
4.14	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn Tổng hợp SGCC		-			-	-	Là người có liên quan từ 28/12/2022
4.15	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện		-			-	-	-
4.16	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank		-			-	-	-
4.17	CTCP Kho vận Vietfracht Hưng Yên		-			-	-	-
4.18	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hải Phòng		-			-	-	-
4.19	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hà Nội		-			-	-	-
4.20	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hồ Chí Minh		-			-	-	-
4.21	Công ty CP đầu tư và kinh doanh BĐS Smart key		-			-	-	Không còn là người có liên quan từ 31/05/2022
4.22	Công ty CP Dịch vụ - XNK Nông sản Hà Nội		-			-	-	Không còn là người có liên quan từ 28/06/2022
V.	**Hoàng Minh Tân**		**Thành viên HĐQT**			**4.885.717**	**0,239%**	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.1	Nguyễn Thị Thạo		-			-	-	-
5.2	Lương Thị Thu Thủy		-			-	-	-
5.3	Hoàng Thị Minh Loan		-			-	-	Công dân Đức
5.4	Phạm Ngọc Thản		-			-	-	Công dân Đức
5.5	Hoàng Minh Tuấn		-			-	-	Còn nhỏ
5.6	Hoàng Anh Thy		-			-	-	Còn nhỏ
5.7	Hoàng Tú Anh		-			-	-	Còn nhỏ
5.8	Công ty cổ phần du lịch dịch vụ Thủy sản Đồ Sơn		-			-	-	-
5.9	Công ty CP xi măng Mỹ Đức		-			-	-	-
5.10	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện		-			-	-	-
5.11	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank		-			-	-	-
VI.	Bùi Trung Kiên		032C006751			4.305.764	0,211%	-
6.1	Đinh Thị Hải		-			-	-	-
6.2	Bùi Thị Nhung		-			-	-	Không có CMND
6.3	Bùi Anh Tuấn		-			-	-	-
6.4	Nguyễn Thị Liên		-			-	-	-
6.5	Bùi Thanh Huyền		-			-	-	-
6.6	Nguyễn Văn Dũng		-			-	-	-
6.7	Lê Thị Yến Nga		-			-	-	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
6.8	Bùi Quý Long		-			-	-	-
6.9	Bùi Thu Hà		-			-	-	-
6.10	Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng và thương mại Đức Thịnh		-			56.697.592	2,779%	Không còn là người có liên quan từ 24/08/2022
6.11	Công ty CP ô tô công nghiệp Trường Sơn		-			-	-	-
6.12	Công ty CP Thăng Long GTC		-			-	-	Là người có liên quan từ 01/11/2022
6.13	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện		-			-	-	-
6.14	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank		-			-	-	-
VII.	**Ngô Thị Nhài**		**Thành viên độc lập HĐQT**			**2.813.020**	**0,138%**	-
7.1	Ngô Văn Hùng		-			-	-	-
7.2	Nguyễn Thị Yến		-			-	-	Không có CMND
7.3	Ngô Thị Nhung		-			-	-	-
7.4	Trần Văn Đoàn		-			-	-	-
7.5	Trần Ngọc Quỳnh Mai		-			-	-	Còn nhỏ
7.6	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện		-			-	-	-
7.7	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank		-			-	-	-
7.8	Công ty CP Dược - Vật tư y tế Nghệ An		-			-	-	Không còn là người có liên quan từ 25/04/2022
VIII.	**Mathew Nevil WELCH**		**Thành viên độc lập HĐQT**			-	-	**Ông Mathew Nevil WELCH là TV độc lập HĐQT từ 21/04/2022**
8.1	Patricia Bjaaland Welch		-			-	-	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
8.2	Barry Neville Welch		-			-	-	-
8.3	Yvonne Welch		-			-	-	-
8.4	Daniel James Welch		-			-	-	-
8.5	Patrick Welch		-			-	-	-
8.6	Carrie Golus		-			-	-	-
8.7	Zoe Welch		-			-	-	-
8.8	Asia Dorset Manageament Pte Ltd – Director		-			-	-	-
8.9	Global Sage Executive Search- Director		-			-	-	-
8.10	Boustead Wavefront Pte. Ltd		-			-	-	-
8.11	Boustead Wavefront Inc		-			-	-	-
8.12	Công ty cổ phần ORG		-			94.810.025	4,647%	-
8.13	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện		-			-	-	-
8.14	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank		-			-	-	-
IX	Vũ Thị Ngọc Quỳnh		Trưởng BKS			2.937.980	0,144%	-
9.1	Phan Vĩnh Quang		-			-	-	-
9.2	Vũ Đình Đô		-			-	-	-
9.3	Phan Bá Việt		-			-	-	-
9.4	Phan Vũ Quỳnh Trang		-			-	-	-
9.5	Vũ Thị Nga Hằng		-			23.868	0,001%	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
9.6	Nguyễn Tân Hoàng		-			-	-	-
9.7	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện		-			-	-	-
9.8	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank		-			-	-	-
X	Vũ Quốc Việt		Thành viên BKS			-	-	-
10.1	Phạm Thị Hoa		-			-	-	-
10.2	Vũ Văn Giáp		-			-	-	-
10.3	Đinh Thị Băng		-			-	-	-
10.4	Phạm Thanh Hòa		-			-	-	Không có CMND
10.5	Vũ Bảo Nam		-			-	-	Không có CMND
10.6	Vũ Phạm Bảo Linh		-			-	-	Không có CMND
10.7	Vũ Thị Hiền		-			-	-	-
10.8	Vũ Quốc Miên		-			-	-	-
10.9	Nguyễn Văn Đào		-			-	-	-
10.10	Đặng Thị Thanh		-			-	-	-
10.11	Tổng Công ty Công nghiệp Ô Tô Việt Nam - CTCP		-			57.169.866	2,802%	-
10.12	Công ty TNHH Xuất khẩu lao động Vinamotor		-			-	-	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
10.13	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện		-			-	-	-
10.14	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank		-			-	-	-
XI	Nguyễn Thị Phượng		Thành viên BKS			2.737.980	0,134%	-
11.1	Ngô Thị Doan		-			-	-	-
11.2	Nguyễn Thị Luyên		-			-	-	-
11.3	Nguyễn Văn Phan		-			-	-	-
11.4	Nguyễn Thị Thanh Hải		-			-	-	-
11.5	Trần Minh Tuấn		-			-	-	-
11.6	Nguyễn Lê Dũng		-			27.714	0,001%	-
11.7	Nguyễn Hoàng Triệu		-			-	-	-
11.8	Nguyễn Hoàng Tùng		-			-	-	-
11.9	Nguyễn Hoàng My		-			-	-	Còn nhỏ
11.10	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện		-			-	-	-
11.11	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank		-			-	-	-
XII	Faussier Loic Michel Marc		Phó Tổng Giám đốc cao cấp phụ trách điều hành			200.000	0,010%	Ông Faussier Loic Michel Marc được bổ nhiệm là TGĐ từ 03/01/2023
12.1	Faussier Lucien Pierre Marie		-			-	-	-
12.2	Vauthrin Marie-Therese Lucienne Henriette (Spouse Faussier)		-			-	-	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
12.3	Faussier Melanie Fabienne		-			-	-	-
12.4	Laforge Gildas Henry Jean Marie		-			-	-	-
12.5	Nguyễn Minh Thắng		Giám đốc Khối Pháp chế & Tuân thủ			153.189	0,008%	Là người có liên quan từ 19/12/2022
12.6	Lê Quốc Long		Phó TGĐ Thường trực			6.846.083	0,336%	Là người có liên quan từ 19/12/2022
12.7	Nguyễn Thị Thu Hương		Phó TGĐ			7.835.729	0,384%	Là người có liên quan từ 19/12/2022
12.8	Nguyễn Ngọc Quỳnh		Phó TGĐ			6.205.962	0,304%	Là người có liên quan từ 19/12/2022
12.9	Công ty TNHH Đầu tư Tài chính và Thương mại Vạn Lộc		-			60.701.712	3,064%	Không còn là người có liên quan từ 26/05/2022
12.10	Công ty TNHH Tài chính Lotus		-			-	-	Không còn là người có liên quan từ 29/12/2022
12.11	Công ty TNHH VNInvest Partner		-			-	-	Không còn là người có liên quan từ 03/01/2023
XIII	**Lê Quốc Long**		**Phó Tổng Giám đốc thường trực**			**6.846.083**	**0,336%**	-
13.1	Lê Xuân Bản		-			-	-	-
13.2	Nguyễn Thị Hằng		-			-	-	-
13.3	Hoàng Thị Kiều Yến		-			-	-	-
13.4	Lê Hoàng Anh		-			-	-	-
13.5	Lê Xuân Nam Anh		-			-	-	Còn nhỏ
13.6	Lê Xuân Quốc Anh		-			-	-	Còn nhỏ
13.7	Lê Anh Tuấn		-			-	-	-
13.8	Châu Thị Mỹ Liễu		-			-	-	-
13.9	Lê Khánh Toàn		-			-	-	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
13.10	Hoàng Phụng Cầm		-			-	-	-
13.11	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện		-			-	-	-
13.12	Nguyễn Minh Thắng		Giám đốc Khối Pháp chế & Tuân thủ			153.189	0,008%	-
13.13	Nguyễn Thị Thu Hương		Phó TGĐ			7.835.729	0,384%	-
13.14	Nguyễn Ngọc Quỳnh		Phó TGĐ			6.205.962	0,304%	-
13.15	Faussier Loic Michel Marc		Phó Tổng Giám đốc cao cấp phụ trách điều hành (được bổ nhiệm là TGĐ từ 03/01/2023)			200.000	0,010%	Là người có liên quan từ ngày 19/12/2022
13.16	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank		-			-	-	Là người có liên quan từ 20/07/2022
13.17	Lê Thu Thủy		Phó Chủ tịch HĐQT (thôi đảm nhiệm chức vụ TGĐ từ ngày 11/07/2022)			48.053.047	2,355%	Không còn là người có liên quan từ 08/12/2022
XIV	**Vũ Đình Khoán**		**Phó TGĐ**			**4.556.300**	**0,223%**	-
14.1	Trịnh Thị Thu Hà		-			-	-	-
14.2	Vũ Trịnh Mỹ Linh		-			-	-	-
14.3	Vũ Trịnh Hồng Đức		-			-	-	-
14.4	Vũ Thị Khuyên		-			-	-	Cư trú tại CHLB Đức
14.5	Vũ Thị Khoan		-			-	-	Cư trú tại CHLB Đức
14.6	Hoàng Hải Phong		-			-	-	Cư trú tại CHLB Đức
14.7	Trịnh Bá Tùu		-			-	-	-
14.8	Phạm Thị Hồng Điệp		-			-	-	-
14.9	Nguyễn Trọng Hùng		-			-	-	Là người có liên quan từ 12/11/2022

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
14.10	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank		-			-	-	Không còn là người có liên quan từ 20/07/2022
XV	Trần Thị Thanh Thủy		Phó TGD			717.315	0,035%	-
15.1	Võ Anh Thái		-			-	-	-
15.2	Trương Thị Hợp		-			-	-	-
15.3	Phạm Thị Hoàn		-			-	-	-
15.4	Trần Thái Đăng		-			-	-	-
15.5	Tạ Thúy Hằng		-			-	-	-
15.6	Trần Việt Ký		-			-	-	-
15.7	Lê Lệ Thủy		-			-	-	-
15.8	Trần Thị Thu Hương		-			-	-	-
15.9	Nguyễn Văn Hồng		-			-	-	-
15.10	Võ Thái Dương		-			-	-	-
15.11	Võ Trần Thái Trung		-			-	-	-
15.12	Công ty cổ phần đầu tư TDG Global		-			-	-	-
15.13	Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Thái Dương		-			-	-	-
15.14	Đặng Phương Linh		-			-	-	Là người có liên quan từ 01/01/2022

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
15.15	Nguyễn Mẫn Thùy Tiên		-			-	-	Là người có liên quan từ 08/11/2022
XVI	Nguyễn Thị Thu Hương		Phó TGĐ			7.835.729	0,384%	-
16.1	Lương Thị Tính		-			-	-	-
16.2	Nguyễn Xuân Nam		-			-	-	-
16.3	Nguyễn Xuân Phong		-			-	-	-
16.4	Nguyễn Xuân Việt An		-			-	-	Còn nhỏ
16.5	Nguyễn Thị Hồng Thơm		-			-	-	-
16.6	Nguyễn Thị Thanh Tâm		-			-	-	-
16.7	Phạm Hồng Duyên		-			-	-	-
16.8	Nguyễn Huy Tưởng		-			-	-	-
16.9	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện		-			-	-	-
16.10	Nguyễn Minh Thắng		Giám đốc Khối Pháp chế & Tuân thủ			153.189	0,008%	-
16.11	Lê Quốc Long		Phó TGĐ Thường trực			6.846.083	0,336%	-
16.12	Nguyễn Ngọc Quỳnh		Phó TGĐ			6.205.962	0,304%	-
16.13	Faussier Loic Michel Marc		Phó Tổng Giám đốc cao cấp phụ trách điều hành (được bổ nhiệm là TGĐ từ 03/01/2023)			200.000	0,010%	Là người có liên quan từ 19/12/2022

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
16.14	Lê Thu Thủy		Phó Chủ tịch HĐQT (thôi đảm nhiệm chức vụ TGĐ từ ngày 11/07/2022)			48.053.047	2,355%	Không còn là người có liên quan từ 08/12/2022
XVII	**Nguyễn Ngọc Quỳnh**		**Phó TGĐ**			**6.205.962**	**0,304%**	-
17.1	Nguyễn Đình Trường		-			-	-	-
17.2	Nguyễn Thị Tích		-			-	-	-
17.3	Nguyễn Thị Huy Thu		-			-	-	-
17.4	Nguyễn Quỳnh Lâm		-			-	-	-
17.5	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		-			-	-	-
17.6	Phan Hải Uyên Chi		-			-	-	-
17.7	Nguyễn Ngọc Huyền		-			-	-	Còn nhỏ
17.8	Nguyễn Huy Hùng		-			-	-	Còn nhỏ
17.9	Lê Thị Phán		-			-	-	-
17.10	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện		-			-	-	-
17.11	Công đoàn SeABank Hội sở		-			1.070.603	0,052%	-
17.12	Nguyễn Minh Thắng		-			153.189	0,008%	-
17.14	Lê Quốc Long		-			6.846.083	0,336%	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
17.15	Nguyễn Thị Thu Hương		-			7.835.729	0,384%	-
17.16	Faussier Loic Michel Marc		Phó Tổng Giám đốc cao cấp phụ trách điều hành (được bổ nhiệm là TGĐ từ 03/01/2023)			200.000	0,010%	Là người có liên quan từ 19/12/2022
17.13	Lê Thu Thủy		Phó Chủ tịch HĐQT (thôi đảm nhiệm chức vụ TGĐ từ ngày 11/07/2022)			48.053.047	2,355%	Không còn là người có liên quan từ 08/12/2022
XVIII	**Hoàng Mạnh Phú**		**Phó TGĐ**			**4.397.111**	**0,216%**	-
18.1	Đinh Thị Hạnh		-			-	-	-
18.2	Hoàng Nam Anh		-			-	-	-
18.3	Hoàng Thị Hà Vi		-			-	-	-
18.4	Hoàng Thị Kim Ninh		-			-	-	-
18.5	Hoàng Thị Bích Nga		-			-	-	-
18.6	Nguyễn Văn Nghĩa		-			-	-	-
18.7	Nguyễn Mộng Hùng		-			1.193	0,0001%	-
XIX	**Nguyễn Tuấn Cường**		**Phó TGĐ**			**2.185.634**	**0,107%**	-
19.1	Nguyễn Bá Cự		-			-	-	-
19.2	Nguyễn Hoàng Vân		-			-	-	-
19.3	Nguyễn Văn Khanh		-			-	-	-
19.4	Nguyễn Kim Thanh		-			-	-	Sinh sống tại Áo
19.5	Nguyễn Ngọc Bảo		-			-	-	Sinh sống tại Áo
19.6	Nguyễn Hoàng		-			-	-	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
19.7	Ngô Mộng Hoàn		-			-	-	-
19.8	Nguyễn Hoàng Lan		-			-	-	-
XX	**Đặng Thu Trang**		**Phó TGD**			**400.442**	**0,020%**	-
20.1	Đặng Vũ Giản		-			-	-	-
20.2	Nguyễn Bích Hải		-			-	-	-
20.3	Vũ Trang Linh		-			-	-	Còn nhỏ
20.4	Vũ Khánh Chi		-			-	-	Còn nhỏ
20.5	Đặng Vũ Tuấn		-			-	-	-
20.6	Lê Thị Quyến		-			-	-	-
XXI	**Vo Long Nhi**		**Phó TGD**			**399.442**	**0,020%**	-
21.1	Đỗ Thị Thu Hiền		-			-	-	-
21.2	Vo Nhi Nam Tran Jesika		-			-	-	Còn nhỏ
21.3	Vo Nhi Ngoc Tran Alysa		-			-	-	Còn nhỏ
21.4	Vo Van Dan		-			-	-	Sinh sống tại Canada
21.5	Ton Nu Kim Thuy		-			-	-	Sinh sống tại Canada
21.6	Vo Nhi Ho Brian		-			-	-	Sinh sống tại Canada
21.7	Nguyễn Thị Công Đức		-			-	-	-
XXII	**Nguyễn Thị Hoài Phương**		**Kế toán trưởng**			**106.762**	**0,005%**	-
22.1	Nguyễn Văn Toái		-			-	-	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
22.2	Nguyễn Đức Dũng		-			-	-	-
22.3	Đào Phương Hoa		-			-	-	-
22.4	Đinh Văn Khang		-			-	-	-
22.5	Đinh Trung Hải		-			-	-	Còn nhỏ
22.6	Đinh Hoàng Thắng		-			-	-	Còn nhỏ
22.7	Đinh Văn Thậm		-			-	-	-
22.8	Phạm Thị Lối		-			-	-	-
XXIII	**Vũ Quốc Tuấn**		Người phụ trách quản trị công ty			87.300	0,004%	-
23.1	Bùi Thị Thu Huyền		-			-	-	-
23.2	Vũ Phương Anh		-			-	-	-
23.3	Vũ Vân Anh		-			-	-	Còn nhỏ
23.4	Lê Thị Đảng		-			-	-	-
23.5	Vũ Thanh Thủy		-			-	-	-
23.6	Vũ Thanh Bình		-			-	-	-
23.7	Đinh Thị Chiên		-			-	-	-
23.8	Nguyễn Thanh Cường		-			-	-	-
XXIV	**Đào Minh Nguyệt**		Người phụ trách quản trị công ty			40.238	0,002%	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
24.1	Đào Đức Long		-			-	-	-
24.2	Trịnh Thị Minh Tân		-			-	-	-
24.3	Đào Xuân Triệu		-			-	-	-
24.4	Phạm Thị Măng		-			-	-	-
24.5	Đào Thị Minh Yến		-			-	-	-
24.6	Đào Xuân Tùng		-			-	-	-
24.7	Đào Xuân Nhật Nam		-			-	-	Còn nhỏ
24.8	Đào Minh Thảo Tiên		-			-	-	Còn nhỏ
XXV	**Hoàng Tuyết Mai**		Người phụ trách quản trị công ty			**69.390**	**0,003%**	-
25.1	Ngô Thế Thắng		-			-	-	-
25.2	Hoàng Văn Hòa		-			-	-	-
25.3	Nguyễn Thị Nguyên		-			-	-	-
25.4	Nguyễn Thị Doanh		-			-	-	-
25.5	Ngô Thảo Trang		-			-	-	Còn nhỏ
25.6	Ngô Vân Trang		-			-	-	Còn nhỏ
25.7	Ngô Diệu Trang		-			-	-	Còn nhỏ
25.8	Hoàng Ngọc Bích		-			-	-	-
25.9	Hoàng Quốc Anh		-			-	-	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
25.10	Nguyễn Viết Văn Linh		-			-	-	-
25.11	Vũ Ngọc Kim Ngân		-			-	-	Là người có liên quan từ 19/09/2022

PHỤ LỤC 04

Danh sách giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ đối với cổ phiếu của SeABank

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (31/12/2021)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Văn Tần	Chủ tịch HĐQT	54.560	0,004%	4.465.113	0,219%	- Nhận 10.553 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022. - Mua 4.400.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP năm 2022.
2	Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	26.206.773	1,773%	72.116.968	3,535%	- Mua 28.522.492 cổ phiếu theo đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2022. - Nhận 10.587.703 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022. - Mua 2.800.000 cổ phiếu ngày 04/08/2022. - Mua 4.000.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP năm 2022.
3	Lê Thu Thủy	Phó Chủ tịch HĐQT	39.844.827	2,695%	48.053.047	2,355%	- Nhận 7.708.220 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022. - Mua 500.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP năm 2022.
4	Khúc Thị Quỳnh Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT	31.584	0,002%	5.537.693	0,271%	- Nhận 6.109 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022. - Mua 5.500.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP năm 2022.
5	Hoàng Minh Tân	Thành viên HĐQT	71.824	0,005%	4.885.717	0,239%	- Nhận 13.893 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022. - Mua 4.800.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP năm 2022.
6	Bùi Trung Kiên	Thành viên HĐQT	33.039	0,002%	4.305.764	0,211%	- Mua 4.051 cổ phiếu theo đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2022. - Nhận 7.174 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022. - Mua 4.261.500 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP năm 2022.
7	Ngô Thị Nhài	Thành viên độc lập HĐQT	10.910	0,001%	2.813.020	0,138%	- Nhận 2.110 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022. - Mua 2.800.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP năm 2022.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (31/12/2021)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
8	Vũ Thị Ngọc Quỳnh	Trưởng BKS	31.824	0,002%	2.937.980	0,144%	- Nhận 6.156 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022. - Mua 2.900.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP năm 2022.
9	Nguyễn Thị Phượng	Thành viên BKS	31.824	0,002%	2.737.980	0,134%	- Nhận 6.156 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022. - Mua 2.700.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP năm 2022.
10	Faussier Loic Michel Marc	Phó TGĐ Cao cấp Phụ trách điều hành (bổ nhiệm là TGĐ từ ngày 03/01/2023)	-	0,000%	200.000	0,010%	Mua 200.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP năm 2022.
11	Lê Quốc Long	Phó TGĐ Thường trực	6.383.276	0,432%	6.846.083	0,336%	- Từ 01-06/06/2022: Bán 50.600 cổ phiếu. - Nhận 1.225.092 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022. - Từ 04-05/08/2022: Bán 2.976.389 cổ phiếu. - Từ 16-20/09/2022: Bán 75.300 cổ phiếu. - Mua 2.359.604 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP năm 2022. - Tháng 11/2022: Bán 19.600 cổ phiếu.
12	Nguyễn Thị Thu Hương	Phó TGĐ	6.050.858	0,409%	7.835.729	0,384%	- Nhận 1.170.573 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022. - Từ 15-22/08/2022: Bán 67.200 cổ phiếu. - Từ 15-20/09/2022: Bán 1.588.602 cổ phiếu. - Mua 2.290.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP năm 2022. - Tháng 11-12/2022: Bán 19.900 cổ phiếu.
13	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Phó TGĐ	5.826.657	0,394%	6.205.962	0,304%	- Mua 51.526 cổ phiếu theo đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2022. - Nhận 1.137.168 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022. - Từ 15-24/08/2022: Bán 2.919.389 cổ phiếu. - Mua 2.110.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP năm 2022.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (31/12/2021)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
14	Vũ Đình Khoán	Phó TGĐ	5.676.647	0,384%	4.556.300	0,223%	- Ngày 15/06/2022: bán 25.000 cổ phiếu. - Nhận 1.093.342 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022. - Từ 28/07/2022 - 12/08/2022: bán 2.966.889 cổ phiếu - Từ 31/08/2022 - 08/09/2022: bán 71.000 cổ phiếu. - Mua 860.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP năm 2022. - Tháng 11/2022: Bán 10.800 cổ phiếu
15	Trần Thị Thanh Thủy	Phó TGĐ	586.200	0,040%	717.315	0,035%	- Mua 11.797 cổ phiếu theo đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2022. - Từ 15-28/6/2022: bán 57.900 cổ phiếu. - Nhận 114.718 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022. - Từ 30/08/2022 - 26/09/2022: Bán 37.500 cổ phiếu. - Mua 100.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP năm 2022.
16	Nguyễn Tuấn Cường	Phó TGĐ	1.170.326	0,079%	2.185.634	0,107%	- Ngày 18/01/2022: bán 14.200 cổ phiếu. - Mua 14.755 cổ phiếu theo đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2022. - Ngày 01-02/06/2022: bán 30.800 cổ phiếu. - Nhận 220.553 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022. - Ngày 11/08/2022: Bán 17.500 cổ phiếu - Ngày 20/09/2022: Bán 17.500 cổ phiếu - Mua 860.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP năm 2022.
17	Đặng Thu Trang	Phó TGĐ	340.434	0,023%	400.442	0,020%	- Mua 41.747 cổ phiếu theo đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2022. - Ngày 02/06/2022: bán 50.000 cổ phiếu. - Nhận 64.261 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022. - Ngày 29/07/2022 - 08/08/2022: Bán 116.400 cổ phiếu. - Ngày 31/08/2022: Bán 70.000 cổ phiếu. - Mua 210.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP năm 2022. - Tháng 11/2022: Bán 19.600 cổ phiếu

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (31/12/2021)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
18	Vo Long Nhi	Phó TGĐ	137.663	0,009%	399.442	0,020%	- Mua 16.882 cổ phiếu theo đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2022. - Nhận 29.897 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022. - Mua 215.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP năm 2022.
19	Nguyễn Thị Hoài Phương	Kế toán trưởng	70.185	0,005%	106.762	0,005%	- Nhận 13.577 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022. - Tháng 08/2022: Bán 20.000 cổ phiếu. - Tháng 09/2022: Bán 11.000 cổ phiếu. - Mua 70.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP năm 2022. - Tháng 11-12/2022: Bán 16.000 cổ phiếu.
20	Vũ Quốc Tuấn	Người phụ trách Quản trị công ty	46.254	0,003%	87.300	0,004%	- Ngày 06/01/2022: bán 4.200 cổ phiếu. - Mua 5.157 cổ phiếu theo đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2022. - Ngày 30/05/2022: Bán 4.900 cổ phiếu. - Ngày 02/06/2022: Bán 300 cổ phiếu. - Nhận 8.126 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022. - Tháng 07-08/2022: Bán 13.000 cổ phiếu. - Tháng 09-10/2022: Bán 9.837 cổ phiếu. - Mua 60.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP năm 2022.
21	Đào Minh Nguyệt	Người phụ trách Quản trị công ty	200	0,00001%	40.238	0,002%	- Nhận 38 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022 - Mua 40.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP năm 2022.
22	Hoàng Tuyết Mai	Người phụ trách Quản trị công ty	25.669	0,002%	69.390	0,003%	- Mua 3.147 cổ phiếu theo đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2022. - Nhận 5.574 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022. - Mua 35.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP năm 2022.
23	Lê Hữu Báu	Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Nga - Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT và Bà Lê Thu Thủy - Phó Chủ tịch HĐQT.	54.889.550	3,713%	69.088.630	3,386%	- Ngày 21/04/2022: mua 2.000.000 cổ phiếu. - Ngày 28/04/2022: mua 1.000.000 cổ phiếu. - Nhận 11.199.080 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (31/12/2021)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
24	Lê Tuấn Anh	Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Nga - Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT và Bà Lê Thu Thủy - Phó Chủ tịch HĐQT.	38.321.433	2,592%	44.784.162	2,195%	- Từ 01-05/01/2022: bán 50.000 cổ phiếu. - Từ 12/01/2022 đến 10/02/2022: bán 2.440.000 cổ phiếu. - Mua 4.693.339 cổ phiếu theo đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2022. - Ngày 21/04/2022: bán 2.000.000 cổ phiếu. - Ngày 28/04/2022: bán 1.000.000 cổ phiếu. - Nhận 7.259.390 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022.
25	Nguyễn Tường Huy	Người có liên quan của Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm - Phó Chủ tịch HĐQT	203.199	0,014%	200.069	0,010%	- Mua 28.792 cổ phiếu theo đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2022. - Nhận 44.878 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022. - Từ 28-29/11/2022: Bán 76.800 cổ phiếu.
26	Công đoàn SeABank Hội sở	Người có liên quan của Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh - Phó Tổng Giám đốc	289.909	0,020%	1.070.603	0,052%	- Mua 481.352 cổ phiếu lẻ và cổ phiếu phân phối lần 2 theo đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2022. - Nhận 152.912 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022 (bao gồm cả cổ phiếu lẻ) - Từ 20-29/12/2022: Nhận chuyển nhượng 146.430 cổ phiếu của người lao động nghỉ việc theo quy định của các Chương trình ESOP.